

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG XÉT CHUYỂN, NĂM HỌC 2025 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 898/QĐ-DBĐHDTTW ngày 18 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương)

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
1	Thần Thị Ấy	08-05-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN 2	Sư phạm Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	
2	Nông Thị Bảo Chân	04-03-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp, kế toán công	7340301	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	
3	Bùi Thị Thanh Chúc	11-01-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	
4	Mê Văn Đạt	25-02-2007	K51A1	ĐH Luật - ĐH QGHN	Luật	7380101	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật cơ khí	7520103	
5	Nông Văn Đạt	25-08-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa	7140212	ĐH Công nghệ - ĐHQGHN	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	7520216	
6	Tô Vũ Đoan	02-01-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa	7140212	HV Hành chính và quản trị công	Quản trị nhân lực	7340404	ĐH Sư phạm HN 2	Sư phạm Vật lý	7140211	
7	Lương Đình Mạnh Đức	07-05-2007	K51A1	ĐH Công nghiệp HN	CN Kỹ thuật điện, điện tử	7510301	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật cơ khí	7520103	ĐH Mở HN	CNTT	7480201	
8	Tô Thị Thuý Dương	17-12-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN	SP KHTN	7140247	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp, kế toán công	7340301	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	HQT05	
9	Sùng Thượng Hải	26-02-2007	K51A1	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Sư phạm Vật lý	7140211	
10	Hà Văn Hiền	31-03-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	ĐH Tây Bắc	SP Tin học	7140210	
11	Phùng Trần Hiếu	16-09-2007	K51A1	ĐH Y HN	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	
12	Mễ Thế Hoàng	06-11-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Dược học	7720201	ĐH Sư phạm HN	GDTC	7140206	
13	Nguyễn Đình Huy	09-06-2007	K51A1	HV Quản lý giáo dục	QLGD	7140114	ĐH Mở HN	CN kỹ thuật điều khiển - Tự động hóa	7510303	HV Ngoại giao	Kinh doanh quốc tế	HQT06	
14	Triệu Thái Huy	16-07-2007	K51A1	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Kỹ thuật điều khiển và tự động	7480107	ĐH Công nghiệp HN	Logistics và QLCCU	7510605				
15	Vương Quốc Huy	02-04-2007	K51A1	ĐH Thương mại	QTKD	TM01	HV Tài chính	Toán Tài chính	7310108	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	7340201	
16	Đinh Trí Khang	10-10-2006	K51A1	ĐH Tây Bắc	SP Tin học	7140210	ĐH Công nghiệp HN	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
17	Hoàng Trung Kiên	24-04-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Tây Bắc	SP Toán học	7140209	ĐH Công nghệ GTVT	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	
18	Lò Thị Lai	07-10-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
19	Mè Thanh Liêm	21-03-2004	K51A1	ĐH Luật - ĐH QGHN	Luật	7380101	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	
20	Quách Thanh Long	26-02-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa	7140212	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	
21	Vàng A Mùa	24-06-2007	K51A1	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Tây Bắc	SP Toán học	7140209	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Dược học	7720201	
22	Lương Thiên Phú	08-12-2007	K51A1	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa	7140212	
23	Lường Văn Quang	29-07-2007	K51A1	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật robot	7520107	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật cơ khí động lực	7520116	
24	Hoàng Xuân Quyền	26-09-2007	K51A1	ĐH Tây Bắc	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm TDTT HN	GDTC	7140206				
25	Lục Văn Quyết	10-01-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN	GD QP và AN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	GD QP và AN	7140208	
26	Nông Đức Tân	21-11-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	
27	Hoàng Hương Thảo	16-01-2007	K51A1	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	
28	Hoàng Quốc Thịnh	15-07-2007	K51A1	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Kinh tế quốc dân	Luật kinh tế	7380107	ĐH Thương mại	Luật kinh tế	TM34	
29	Mương Hoài Thu	07-12-2007	K51A1	HV Tài chính	QTKD	7340101	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa	7140212	ĐH Công nghiệp HN	Logistics và QLCCU'	7510605	
30	Bùi Thị Thanh Tú	05-08-2007	K51A1	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Kế toán	7340301	
31	Chu Đức Việt	20-07-2007	K51A1	ĐH Mô địa chất	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	7520503	ĐH Giao thông vận tải	QL xây dựng	7580302	ĐH Thủy lợi	CNTT	7480201	
32	Lý Trường An	7/8/2007	K51A10	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán	7140209							
33	Lý Tuấn Anh	25-02-2007	K51A10	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Tây Bắc	SP Toán học	7140209	ĐH Y dược Hải Phòng	RHM	7720501	
34	Triệu Tú Anh	12-06-2006	K51A10	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa	7140212	
35	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	19-12-2007	K51A10	ĐH Sư phạm HN	Toán học	7460101	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU'	7510605	HV Tài chính	Kế toán	7340301	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
36	Vương Quốc Bảo	27-09-2007	K51A10	ĐH KHTN- ĐH QGHN	Kỹ thuật điện tử và tin học	QHT94	ĐH Thủy lợi	Kỹ thuật điều khiển - tự động hóa	TLA121	HV Nông nghiệp VN	Kỹ thuật điện, điện tử và tự động hóa	HVN06	
37	Hà Duy Cường	01-01-2007	K51A10	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán	7140209							
38	Sùng Thị Dinh	09-01-2007	K51A10	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán	7140209	ĐH Tây Bắc	SP Toán học	7140209	
39	Nông Anh Dũng	13-09-2007	K51A10	ĐH KHTN- ĐH QGHN	Kỹ thuật điện tử và tin học	QHT94	ĐH Thủy lợi	Kỹ thuật điều khiển - tự động hóa	TLA121	HV Nông nghiệp VN	Kỹ thuật điện, điện tử và tự động hóa	HVN06	
40	Đàm Khánh Duy	18-06-2007	K51A10	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	CNTT	CN1	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7430201				
41	Đình Hương Giang	28-07-2007	K51A10	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	RHM	7720501	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp, kế toán công	7340301	
42	Nông Việt Hà	18-03-2007	K51A10	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247							
43	Hoàng Nhất Hiệp	01-08-2007	K51A10	ĐH Kinh tế quốc dân	Marketing	7340115	HV Tài chính	Marketing	7340115	ĐH Sư phạm HN	SP Toán	7140209	
44	Bàn Thị Thu Hoài	24-08-2007	K51A10	ĐH Thương mại	Marketing (Quản trị thương hiệu)	TM10	HV Tài chính	Kinh tế đầu tư	7310104	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 2	73402012	
45	Vàng Seo Hùng	13-09-2007	K51A10	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN	SP Lý	7140211	
46	Nguyễn Tiến Hưng	19-06-2007	K51A10	ĐH Luật HN	Luật kinh tế	7380107	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 2	73402012	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206	
47	Lê Chấn Khang	19-05-2007	K51A10	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	TM28	ĐH Giao thông vận tải	Kinh tế xây dựng	7580301	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật cơ điện tử ô tô	7510204	
48	Giáp Văn Khanh	30-07-2007	K51A10	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2520216	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303	
49	Bùi Quốc Khánh	01-09-2007	K51A10	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	LOG và quản lý	7340101-LOG	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	
50	Đình Bảo Khánh	06-10-2007	K51A10	ĐH Ngoại thương	Marketing	7340115	ĐH Công nghiệp HN	An toàn thông tin	74802021	ĐH Thương mại	Marketing thương mại	7340115	
51	Và Bá Lầu	15-05-2006	K51A10	ĐH Vinh	SP Toán học	7140209	ĐH Vinh	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	GDTH	7140202	
52	Hoàng Thị Dương Liễu	07-10-2007	K51A10	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	HV Hành chính và quản trị công	Quản trị nhân lực	7340404-Hà nội	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán	7140209	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
53	Tàng Thị Kiều Linh	19-09-2007	K51A10	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	ĐH Thủ đô HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán	7140209	
54	Bế Huyền Nga	26-02-2007	K51A10	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp, kế toán công	7340301TO ULON	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế học tài chính (FE)/ngành kinh tế	EP13	ĐH Dược HN	Dược học	7720201	
55	Quảng Văn Quyển	15-08-2007	K51A10	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206							
56	Đình Anh Quyền	10-03-2006	K51A10	ĐH Luật HN	Luật	7220201	ĐH Công nghiệp HN	Kỹ thuật ô tô	75102033				
57	Vàng A Thành	07-01-2007	K51A10	ĐH Vinh	SP Toán	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206				
58	La Đức Thuận	05-10-2007	K51A10	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247				
59	Cầm Chí Trung	14-06-2007	K51A10	ĐH Tây Bắc	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206	ĐH Tây Bắc	GDTC	7140206	
60	Dương Quỳnh Anh	30-06-2007	K51A2	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	ĐH Tây Bắc	SP Toán học	7140209	ĐH Tây Bắc	SP Vật lý	7140211	
61	Hoàng Quang Chung	18-04-2007	K51A2	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Vật lý	QHS02	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	CN11	
62	Đặng Minh Đạt	02-11-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	CNTT	CN1	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	
63	Nông Văn Đạt	05-07-2007	K51A2	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	Trí tuệ nhân tạo	CN12	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Trí tuệ nhân tạo	7480107	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209A	
64	Nông Tiến Dũng	27-08-2007	K51A2	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	Cơ kỹ thuật	CN4	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật điện tử viễn thông	7510302	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật điện tử viễn thông	7520207	
65	Tao Văn Dương	14-06-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206	ĐH Công nghệ thông tin và TT - ĐH Thái Nguyên	Công nghệ truyền thông	7320106	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	
66	Hoàng Thị Hiền	27-07-2007	K51A2	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	
67	Chín Minh Hiếu	20-11-2007	K51A2	ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh	Huấn luyện thể thao	7810302	ĐH Tây Bắc	GDTC	7140206	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	
68	La Thị Thu Hoài	14-07-2007	K51A2	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Răng - hàm - mặt	7720501	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	
69	Lường Thị Hương	12-01-2007	K51A2	ĐH Tây Bắc	SP Vật lý	7140211	ĐH Tây Bắc	SP Tin học	7140210	HV Nông nghiệp VN	SP Công nghệ	HVN18	
70	Nông Quang Huy	13-07-2007	K51A2	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	CNTT	CN1	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209A	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
71	Giàng Thị Huyền	14-10-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	
72	Tông Duy Khánh	05-12-2007	K51A2	ĐH Tây Bắc	SP Toán học	7140209	ĐH Tây Bắc	SP Vật lý	7140211	ĐH Tây Bắc	GDTC	7140206	
73	Quảng Quốc Kỳ	01-04-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Ngoại thương	CTTC Kinh tế đối ngoại	KTEH1.1	ĐH Luật HN	Luật	7380101	
74	Chu Khánh Ly	02-09-2005	K51A2	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp, Kế toán công	7340301T OULON	
75	Cà Văn Mạnh	02-05-2007	K51A2	ĐH Tây Bắc	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206	ĐH Sư phạm HN	GDTC	7140206	
76	Hứa Hà My	13-09-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	
77	Ly Văn Nam	02-11-2007	K51A2	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	
78	Lý Duy Nhiên	05-07-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CN6	HV Ngân hàng	Kế toán	7340301	
79	Hoàng Quang Phát	06-10-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	CN11	
80	Hoàng Văn Phong	13-05-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN	SP Công nghệ	7140246	ĐH Sư phạm HN	GDTC	7140206	ĐH Tân Trào	GDTH	7140202	
81	Nguyễn Đức Phong	09-05-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	HV Ngân hàng	Kế toán	7340301	
82	Hoàng Hương Quế	24-12-2007	K51A2	ĐH Tây Bắc	SP Toán học	7140209	ĐH Tây Bắc	SP Vật lý	7140211	HV Tài chính	Kế toán	7340301	
83	Nông Anh Quốc	31-07-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	ĐH Công nghiệp HN	CN Kỹ thuật cơ khí	7510201	
84	Nguyễn Thị Ánh Quyên	02-02-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm HN	SP Công nghệ	7140246	ĐH Tân Trào	GDTH	7140202	
85	Bùi Văn Tấn	29-03-2007	K51A2	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật nhiệt	7520115	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật điện	7520201	ĐH Y dược Thái Bình	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601	
86	Triệu Bảo Thạch	01-08-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN	GDTC	7140206	ĐH Thăng Long	Marketing	7340115	ĐH Luật HN	Luật	7380101	
87	Hoàng Thị Minh Thư	10-04-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Tân Trào	SP Toán học	7140209	
88	Bùi Thị Huyền Thương	09-12-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	
89	Lý Thu Thùy	29-11-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú	
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành		
90	Lò Văn	Tiếp	20-10-2006	K51A2	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	CN Kỹ thuật cơ điện tử	7510203	ĐH Sư phạm HN	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	
91	Lục Văn	Tuyên	27-03-2007	K51A2	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	
92	Trương Hoàng	Văn	21-05-2007	K51A2	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	Trí tuệ nhân tạo	CN12	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Công nghiệp HN	CNTT	7480201	
93	Phạm Hồng	Việt	24-09-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật thực phẩm	BF2	ĐH Thủy lợi	Kỹ thuật cơ khí	TLA105	
94	Sân Thị	Vương	19-02-2007	K51A2	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	
95	Quan Văn	Ba	15-10-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	
96	Hoàng Thị Hạnh	Đoan	14-08-2007	K51A3	ĐH Luật HN	Luật	7380101	HV Hành chính và quản trị công	Chuyên ngành Thanh tra thuộc ngành Luật	7380101-01-Hà nội	ĐH Luật TP HCM	Luật	7380101	
97	Quảng Duy	Đức	08-09-2007	K51A3	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CN vi mạch bán dẫn	7510301-MBD	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Xây dựng HN	Kỹ thuật cơ khí	7520103	
98	Bàn Thùy	Dương	11-01-2007	K51A3	ĐH Công thương TP HCM	Luật	7380101	ĐH Văn hóa HN	Luật	7380101	ĐH Sư phạm HN	GD chính trị	7140205	
99	Dương Thế	Duy	02-02-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	
100	Lục Trường	Giang	30-05-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	
101	Đặng Minh	Hiệp	14-06-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	
102	Bế Thảo	Hoa	09-08-2007	K51A3	ĐH Ngoại thương	Kinh tế quốc tế	KTQH1.1	ĐH Ngoại thương	Marketing	MKTH2.1	ĐH Thương mại	Marketing số	TM09	
103	Cù Thị Ánh	Hồng	07-04-2007	K51A3	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	TM28	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Dược HN	Dược học	7720201	
104	Quảng Văn	Hùng	13-02-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	ĐH Tây Bắc	SP Vật lý	7140211	
105	Mã Hải	Hung	11-06-2007	K51A3	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	ĐH Công nghiệp HN	KHMT	7480101	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	
106	Hoàng Duy	Khánh	05-06-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	
107	Vàng Văn	Khiêm	02-02-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	ĐH Hùng Vương	SP Toán học	7140209	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
108	Lương Trung Kiên	28-12-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Bách khoa HN	Kế toán	EM4	
109	Vũ Bảo Minh	30-06-2007	K51A3	HV Tài chính	Kinh tế và QL nguồn lực tài chính	7310101	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	
110	Tô Hoài Nam	02-01-2007	K51A3	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CN Kỹ thuật điện, điện tử	7510301	ĐH Công nghiệp HN	CN Kỹ thuật điện, điện tử	7510301	ĐH Kỹ thuật công nghiệp - ĐH Thái Nguyên	CN Kỹ thuật điện, điện tử	7510301	
111	Trương Trọng Nghĩa	16-02-2007	K51A3	ĐH Thương mại	Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh	7340101	HV Tài chính	Kinh tế và quản lý nguồn lực tài chính	7310101	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	
112	Nguyễn Minh Nguyên	05-07-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140213	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Tây Bắc	SP Hóa học	7140212	
113	Vi Trung Nguyên	14-01-2007	K51A3	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật, điện tử	7510301	HV Tài chính	CN kỹ thuật, điện tử	7510301	HV Tài chính	CNTT	7480201	
114	Chu Thị Hồng Nhung	04-06-2007	K51A3	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	TM28	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	
115	Lường Văn Phong	06-09-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Tây Bắc	SP Tin học	7140210	
116	Lăng Thuý Phương	24-08-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH SP - ĐH Huế	SP Toán học	7140209	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 1	73402011	
117	Đỗ Minh Quân	04-01-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	
118	Tòng Văn Thành	19-08-2007	K51A3	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	
119	Đình Phương Thảo	20-02-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH SP - ĐH Huế	SP Vật lý	7140211	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTT	QHS10	
120	Bùi Thị Hương Thu	04-04-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	HV Ngân hàng	Tài chính	FIN02	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Kinh tế quốc tế	7310106	
121	Nông Thị Huyền Thương	07-11-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Truyền thông đa phương tiện	7320104	
122	Nguyễn Hải Thùy	16-11-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH SP - ĐH Huế	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	
123	Tòng Thị Tiên	02-01-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH SP - ĐH Huế	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa học	7140212	
124	Đàm Nông Tú	07-02-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	
125	Hoàng Lâm Vũ	13-07-2007	K51A3	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa học	7140212	
126	Đình Thị Yến	14-07-2007	K51A3	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Thương mại điện tử	7340122	ĐH Thủy lợi	Thương mại điện tử	TLA405	ĐH Công nghệ GTVT	Logistics và QLCCU	7510605	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
127	Nguyễn Phú An	04-04-2007	K51A4	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	RHM	7720501	ĐH Y dược Hải Phòng	RHM	7720501	
128	Nguyễn Trần Bảo Anh	6-11-2007	K51A4	ĐH Sư phạm HN	SP Công nghệ	7140246	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	HV Tài chính	Quản lý tài chính công	7340403	
129	Trương Tấn Anh	30-03-2007	K51A4	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	ĐH Tân Trào	SP Tiểu học	52140202	ĐH Thủy lợi	Tài nguyên nước và môi trường	TLA103	
130	Phạm An Bình	09-10-2007	K51A4	ĐH Luật HN	Luật	7380101	HV Tài chính	Luật kinh doanh	7380101	ĐH Thủy lợi	Kỹ thuật điều khiển và ĐDH	TLA121	
131	Lù Tiến Đạt	18-06-2007	K51A4	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTC	7140206	
132	Hoàng Thị Diệu	06-11-2007	K51A4	ĐH Tây Bắc	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	
133	Lường Minh Đức	14-05-2007	K51A4	ĐH SPTDTT Hà Nội	GDTC	7140206	ĐH TDTT Bắc Ninh	GDTC	7140206	ĐH Tây Bắc	SP Toán học	7140209	
134	Lò Thị Vi Huyền	10-12-2007	K51A4	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	
135	La Thị Phương Linh	08-05-2007	K51A4	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	TM28	
136	Lò Thị Ngọc Linh	07-08-2007	K51A4	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	
137	Hoàng Thị Bích Loan	28-01-2007	K51A4	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	ĐH KHTN - ĐH QGHN	Sinh học	7420101	ĐH Hạ Long	SP Toán học	7140209	
138	Hoàng Anh Minh	02-02-2007	K51A4	ĐH Bách khoa HN	CN Dệt may	TX1	ĐH Công nghiệp HN	CN Dệt may	7540204	ĐH Công nghiệp và thương mại HN	CN may	7540204	
139	Đàm Thị Lê Na	26-03-2007	K51A4	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	HV Tài chính	Marketing	7340115	
140	Lò Thu Nga	28-08-2007	K51A4	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	
141	Ngọc Thị Phú	29-10-2007	K51A4	ĐH Thương mại	Kinh tế số	TM39	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	ĐH Hạ Long	SP Toán học	7140209	
142	Ma A Súa	02-02-2007	K51A4	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa học	7140212	ĐH Tây Bắc	SP Hóa học	7140212				
143	Giàng A Sương	01-04-2007	K51A4	ĐH Tây Bắc	SP Vật lý	7140211							
144	Trần Thị Tâm	20-10-2007	K51A4	ĐH Sư phạm HN	SP KHTN	7140247	ĐH Tân Trào	GDTH	7140202	Phân hiệu ĐH Thái Nguyên tại Hà Giang	GDTH	7140202	
145	Sùng A Thảng	03-10-2007	K51A4	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Vinh	GD QP&AN	7140208				

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
146	Bùi Hiếu Thiên	16-11-2007	K51A4	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	
147	Vương Thị Thư	11-01-2007	K51A4	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Hùng Vương	SP KHTN	7140247	
148	Nguyễn Thành Trung	02-07-2007	K51A4	ĐH Sư phạm HN	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	
149	Lưu Anh Tú	17-09-2007	K51A4	ĐH Kinh tế quốc dân	Tài chính - ngân hàng	7340201	ĐH Kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh	7340101	HV Tài chính	Kinh tế chính trị - tài chính	7310102	
150	Vương Tuấn Tú	22-10-2007	K51A4	ĐH Dược HN	Dược học	7720201	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 1	73402011	ĐH Kiến trúc HN	XD dân dụng và công nghiệp	7580201	
151	Bùi Mạnh Tùng	12-01-2007	K51A4	ĐH SPTDTT Hà Nội	GDTC	7140206	ĐH TDTT Bắc Ninh	GDTC	7140206	ĐH Tây Bắc	SP Hóa học	7140212	
152	Lê Thanh Tùng	1/8/2007	K51A4	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật cơ khí	ME2	
153	Hà Long Vĩ	09-02-2007	K51A4	HV Nông nghiệp VN	Kinh tế và quản lý	HVN11	ĐH SPTDTT Hà Nội	Huấn luyện thể thao	7810302	ĐH Thủy lợi	Tài nguyên nước và môi trường	TLA103	
154	Giàng A Chung	22-02-2007	K51A5	ĐH Lâm nghiệp	QL tài nguyên rừng	7620211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	HV Nông nghiệp VN	Nông nghiệp	7620101	
155	Thào Thị Dưa	14-06-2007	K51A5	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
156	Triệu Hoàng Long Giang	20-09-2007	K51A5	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	ĐH Bách khoa HN	Kế toán	EM4	ĐH Y dược - ĐH Quốc gia HN	Dược học	7720201	
157	Vì Thanh Hải	30-11-2007	K51A5	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh doanh thương mại	7340121	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế (CT tiêu chuẩn)	KDQH11	ĐH Thương mại	Logistics và QLCCU	TM17	
158	Lò Đức Hiệp	12-07-2007	K51A5	ĐH Tây Bắc	SP Vật lý	7140211	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Xây dựng	Kỹ thuật cơ khí	7520103	
159	Đình Công Hiếu	11-08-2007	K51A5	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh doanh thương mại	7340121	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế (CT tiêu chuẩn)	KDQH11	ĐH Thương mại	Logistics và QLCCU	TM17	
160	Lùng Văn Hiếu	02-07-2007	K51A5	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin	7140210	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140212	
161	Đình Nhật Hoàng	09-03-2007	K51A5	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh doanh thương mại	7340121	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế (CT tiêu chuẩn)	KDQH11	ĐH Thương mại	Logistics và QLCCU	TM17	
162	Chu Thị Thu Hương	03-07-2007	K51A5	ĐH Tân trào	SP Toán	7140209	ĐH Tân trào	GDTH	7140202	HV Hành chính và quản trị công	QT văn phòng	7340406	
163	Lý Trung Kiên	02-01-2007	K51A5	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật cơ khí	7520103	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Kỹ thuật điện tử viễn thông	7520207	ĐH Tân trào	GDTH	7140202	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
164	Lý Anh Kiệt	14-06-2007	K51A5	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật cơ khí	7520103	ĐH Công nghệ giao thông vận tải	CN Kỹ thuật cơ khí	7510201	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140201	
165	Đào Quang Lê	02-08-2007	K51A5	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Hùng Vương	SP KHTN	7140247	ĐH Điện lực	CN Kỹ thuật điện tử viễn thông	7510302	
166	Lưu Hồng Lê	11-08-2007	K51A5	ĐH Thương mại	QT nhân lực	TM37	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 1	73402011	
167	Bùi Hoàng Đức Long	18-02-2007	K51A5	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	7310206	ĐH Công nghiệp HN	CN Kỹ thuật ĐK và TĐH	7510303	
168	Lý Thành Long	26-02-2007	K51A5	HV Tài chính	Toán tài chính	7310108	HV Tài chính	QL Tài chính công	7340403	ĐH Công nghiệp HN	CN Đa phương tiện	74802012	
169	Hoàng Thị Hương Mai	15-09-2007	K51A5	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	
170	Lường Thị Nguyệt	27-07-2007	K51A5	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa học	7140212	
171	Lò Thị Bích Nhung	12-12-2007	K51A5	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	
172	Cà Mạnh Quang	07-10-2007	K51A5	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật cơ điện tử	ME1	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật cơ khí	ME2	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Y khoa	7720101	
173	Lô Thị Phương Thảo	03-12-2007	K51A5	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	Trí tuệ nhân tạo	CN12				
174	Nông Đức Tiến	28-02-2007	K51A5	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Công nghiệp HN	CN Kỹ thuật ô tô	7510205	ĐH CNTT và TT - ĐH Thái Nguyên	CNTT	7480201	
175	Hà Kim Tinh	15-07-2007	K51A5	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật cơ điện tử	ME1	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật cơ khí	ME2	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Y khoa	7720101	
176	Đình Thuý Trang	05-03-2007	K51A5	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Luật HN	Luật kinh tế	7380107	ĐH Y dược - ĐH Quốc gia HN	Dược học	7720201	
177	Lăng Hoàng Trung	17-03-2007	K51A5	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng	TM27	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CN Tài chính	7340205	
178	Hứa Trọng Vĩnh	28-03-2007	K51A5	ĐH Công nghiệp HN	CN Kỹ thuật ĐK và TĐH	7510303	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật ĐK và TĐH	7520216	HV Nông nghiệp VN	Chăn nuôi thú y	7620106	
179	Lường Thị Hà Vy	04-03-2007	K51A5	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202				
180	Đỗ Đoàn Hải Yến	08-05-2007	K51A5	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Dược HN	Dược học	7720201	ĐH Ngoại thương	QT kinh doanh	QTKH1-1	
181	Quàng Thị Yến	09-10-2007	K51A5	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	ĐH Giao thông vận tải	Tài chính ngân hàng	7340201	
182	Trần Hải Yến	23-11-2007	K51A5	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	HQT05	HV Tài chính	Marketing	7340115	ĐH Thương mại	QT DVDL và LH	TM06	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
183	Đàm Trường An	09-12-2007	K51A6	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật ô tô	7520130	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CN Kỹ thuật điện điện tử	7510301	
184	Lường Thị Kim Chi	20-07-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	SP Hóa học	7140212	
185	Cử A Công	03-01-2006	K51A6	ĐH Công nghệ giao thông vận tải	CN Kỹ thuật ô tô	GTADCOT1	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Công nghiệp HN	CN Kỹ thuật MT	7510406	
186	Hà Huy Du	04-11-2007	K51A6	ĐH Giao thông vận tải	CNTT	7480201	ĐH Giao thông vận tải	CN ô tô	7520130	ĐH Công nghiệp HN	CN Kỹ thuật ô tô	7480201	
187	Hoàng A Giáo	24-04-2007	K51A6	ĐH Tây Bắc	SP Tin học	7140210	ĐH Tây Bắc	SP Tin học	7140210	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH QGHN	Vật lý học	QHT03	
188	Lò Văn Hải	15-10-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	7720201	ĐH Quản trị và kinh doanh - ĐH QGHN	Quản trị và an ninh	7900189	
189	Sái Văn Hiện	04-09-2007	K51A6	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Dược học	7720201	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật cơ khí	ME2	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật cơ khí	7520103	
190	Nông Đức Trọng Hiếu	28-10-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Công nghiệp HN	CNTT	7480201	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	
191	Mùa Thị Hoa	08-08-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
192	Nông Thị Như Huệ	02-01-2007	K51A6	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Tài chính - Ngân hàng	7340201	HV Tài chính	Kiểm toán	7340116	ĐH Luật HN	Luật kinh tế	7380107	
193	Phan Tô Quốc Khánh	16-02-2007	K51A6	ĐH Kinh tế kỹ thuật công nghiệp	CN Kỹ thuật ĐK và TĐH	7510303	ĐH Công nghiệp HN	Kỹ thuật ô tô	7510205	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật ô tô	7510301	
194	Luân Trung Kiên	05-05-2007	K51A6	ĐH Bách khoa HN	CNTT: KHMT	IT1	ĐH Bách khoa HN	KHDL và Trí tuệ nhân tạo (CTTT)	IT-E10	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật ĐK và TĐH	EE2	
195	Lý A Kinh	07-01-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140231	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Dược học	7720201	
196	Ma Việt Linh	31-10-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	
197	Bùi Hiền Lương	06-03-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CN Đa phương tiện	7329001	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 2	73402012	
198	Bùi Chung Nguyễn	05-05-2007	K51A6	ĐH Y dược Thái Bình	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật cơ khí	ME2	
199	Đinh Thị Lan Ni	10-09-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 3	73402013	ĐH Hùng Vương	SP KHTN	7140247	
200	Nông Kiều Oanh	12-08-2007	K51A6	ĐH Thương mại	Logistics và QLCCU	7510605	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 1	7340201	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	
201	Hoàng Tráng Páo	20-01-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	Đh Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	7720501	ĐH Công nghiệp HN	CNTT	7480201	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
202	Đặng Xuân Phúc	26-03-2007	K51A6	ĐH Kinh tế quốc dân	Logistics và QLCCU	7510605	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	CN Hàng không vũ trụ	7519001	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật ĐK và TĐH	7520216-EE2	
203	Lục Thị Quyên	25-10-2007	K51A6	ĐH Tân Trào	SP Toán	7140209	ĐH Tân Trào	SP Toán	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán	7140209	
204	Linh Minh Quyền	07-11-2006	K51A6	ĐH Sư phạm HN 2	GDQP và AN	7140208	ĐH Công nghệ giao thông vận tải	CN Kỹ thuật ô tô	7510205	ĐH Sư phạm HN 2	CNTT	7480201	
205	Lầu A Tấn	21-07-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật ô tô	TE1	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật hàng không	7520120	
206	Ly Hoàng Thành	25-01-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật cơ khí	7520103	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	An toàn thông tin	7480202	
207	Nông Văn Tiền	15-02-2007	K51A6	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật cơ khí	7520103	ĐH Công nghiệp HN	CN Kỹ thuật cơ khí	7510201	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Dược học	7720201	
208	Lý Thành Tôn	08-10-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN	SP Công nghệ	7140246	HV Tài chính	Kinh tế đầu tư	7310104	ĐH Lao động - xã hội	Quản trị nhân lực	7340404	
209	Trần Thuỷ Trang	12-11-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán	7140209	
210	Lệnh Anh Tú	31-03-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	CNTT	7480201	ĐH Công nghiệp HN	CNTT	7480201	
211	Quảng Văn Tuyển	25-05-2007	K51A6	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	ĐH Tây Bắc	SP Hóa học	7140212	
212	Lê Công Vinh	25-10-2007	K51A6	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	Kỹ thuật máy tính	7480106 (CN2)	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật ĐK và TĐH	EE2	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	
213	Hoàng Việt Bách	11-05-2007	K51A7	HV Kỹ thuật mật mã	An toàn thông tin	7480202 KMA	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm TDTT HN	GDTC	7140206	
214	Bùi Triệu Bình	08-04-2007	K51A7	ĐH Hùng Vương	CN Kỹ thuật điện điện tử	7510301	ĐH Công nghiệp HN	CNTT	748021	ĐH Công nghiệp HN	CN Kỹ thuật ô tô	7510205	
215	Lương Thanh Bình	27-11-2007	K51A7	HV Kỹ thuật và công nghệ An ninh	Kỹ thuật - Hậu cần	7480200	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	
216	Bế Tiến Đạt	15-07-2007	K51A7	HV Tài chính	Ngân hàng	7340201QT 01.15	ĐH Kinh tế quốc dân	Kế toán	7340301				
217	Ma Thị Diễm	06-04-2007	K51A7	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	ĐH Ngoại thương	Tài chính ngân hàng	TCHH1.2	ĐH Thương mại	Tài chính - ngân hàng	TM26	
218	Hà Phúc Dũng	10-11-2007	K51A7	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm HN	SP Công nghệ	7140246	
219	Vi Đức Duy	29-08-2007	K51A7	ĐH Sư phạm HN	SP Toán	7140209	ĐH Bách khoa HN	Hệ thống điện và năng lượng tái tạo	EE-E18	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH QGHN	Khoa học vật liệu	QHT04	
220	Lý Thị Như Hoài	15-05-2007	K51A7	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 2	73402012	ĐH Thương mại	Kiểm toán	TM15	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
221	Dương Công Huy	08-10-2007	K51A7	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa	7140212	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa	7140212	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật cơ điện tử	ME-E1	
222	Hà Thị Thu Huyền	24-12-2007	K51A7	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	HV Tài chính	Quản lý tài chính công	7340403	
223	Chu Minh Kết	10-12-2007	K51A7	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Kinh tế quốc dân	QTKD	7340101	ĐH Luật HN	Luật hình sự	7380101	
224	Đặng Văn Khánh	10-12-2007	K51A7	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm TDTT HN	GDTC	7140206	ĐH Sư phạm HN	GDTC	7140206	
225	La Mạnh Khôi	23-11-2006	K51A7	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	
226	Hoàng Trung Kiên	15-11-2007	K51A7	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa	7140212	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa	7140212	
227	Chu Thị Lệ	17-11-2007	K51A7	ĐH Thương mại	Kiểm toán	TM15	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	
228	Giảng A Lệnh	18-01-2007	K51A7	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật ô tô	7520130							
229	Trần Xuân Lộc	03-07-2007	K51A7	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Xây dựng HN	Kỹ thuật cơ khí	7520103	
230	Tân Phúc Long	10-06-2007	K51A7	ĐH Sư phạm TDTT HN	GDTC	7140206	ĐH Sư phạm HN	GDTC	7140206	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	
231	Chu Thị Luyến	05-01-2007	K51A7	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	ĐH Thương mại	Kiểm toán	TM15	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	
232	Nguyễn Ngọc Nam	14-01-2007	K51A7	ĐH Công nghiệp HN	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101				
233	Hoàng Thanh Ngọc	19-05-2007	K51A7	ĐH Y HN	Điều dưỡng	7720301	ĐH Y dược Thái Bình	Điều dưỡng	7720301	ĐH Công nghiệp HN	CNTT	7480201	
234	Lăng Hồng Ngọc	19-02-2007	K51A7	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp	7340301QT 02.01	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	7720201	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Điều dưỡng	7720301	
235	Hà Thị Huyền Nhi	18-11-2007	K51A7	ĐH Bách khoa HN	CNTT	IT1	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	
236	Ma Thị Minh Phương	08-12-2007	K51A7	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140221	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin	7140210				
237	Hoàng Minh Quân	19-10-2007	K51A7	Trường ĐH dược HN	Dược học	7720201	ĐH Giao thông vận tải	CNTT	7480201	HV Nông nghiệp VN	Logistics và QLCCU	HVNO7	
238	Ma Hoàng Quyên	28-11-2007	K51A7	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140221	Khoa Quốc tế - ĐH Thái Nguyên	Kinh doanh quốc tế	7340120	
239	Hoàng Xuân Quỳnh	07-02-2007	K51A7	ĐH Thương mại	Logistics và QLCCU	TM17	ĐH Mở HN	Thương mại điện tử	7340122	ĐH Thủy Lợi	Thương mại điện tử	TLA405	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
240	Hà Phúc Sơn	25-05-2007	K51A7	HV Kỹ thuật quân sự	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Hùng Vương	SP KHTN	7140247	
241	Lý Thị Song	20-02-2007	K51A7	ĐH Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang	GDTH	7140202	ĐH Tài nguyên và môi trường HN	Kế toán	7340301	ĐH Y dược Hải Phòng	Điều dưỡng	6720301	
242	Tao Văn Thành	20-11-2007	K51A7	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH QG HN	KHMT và thông tin	QHT98	ĐH Luật HN	Luật	7380101	HV Ngân hàng	Ngân hàng	Bank02	
243	Ma Doãn Thụ	15-06-2007	K51A7	ĐH Y HN	Hộ sinh	7720302	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	7720201	HV Tài chính	Marketing	7340115	
244	Trương Thị Kiều Trang	03-03-2007	K51A7	ĐH Sư phạm HN	SP Toán	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	ĐH Sư phạm HN	SP Tin	7140210	
245	Lương Thế Tuấn	11-01-2006	K51A7	ĐH Sư phạm HN	SP Tin	7140210	HV Kỹ thuật mật mã	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	RHM	7720501	
246	Đình Thế Anh	07-10-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN	Toán	7460101	HV Kỹ thuật mật mã	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	ĐH Sư phạm HN	CNTT	7480201	
247	Luân Quang Bảo	07-10-2007	K51A8	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 1	73402011	ĐH Thương mại	Logistics và QLCCU	TM17	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 2	73402012	
248	Lương Thị Chiêm	08-11-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Vinh	SP Toán	7140209	
249	Vì Chí Chung	10-02-2007	K51A8	ĐH Kiến trúc HN	CNTT	7480201	ĐH Thủ đô HN	Toán ứng dụng	7460112	HV Nông nghiệp	Du lịch	HVN19	
250	Lưu Tiến Đà	13-03-2007	K51A8	ĐH Xây dựng HN	Kỹ thuật xây dựng	7580201	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 1	73402011	ĐH Công nghệ GTVT	CN kỹ thuật cơ khí	7510201	
251	Hà Hải Đăng	8/4/2007	K51A8	ĐH Hùng Vương	SP Toán	7140209	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật cơ khí	7510201	ĐH Hùng Vương	SP Ngữ văn	7140217	
252	Cù Xuân Đạt	16-05-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật cơ khí	ME2	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	CN11	
253	Hoàng Trung Đạt	20-02-2007	K51A8	ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	SP Vật lý	7140211	HV Tài chính	Kinh tế	7310101	ĐH Thủy lợi	An ninh mạng	TLA127	
254	Ma Phương Diễm	23-10-2007	K51A8	ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	SP Hóa học	7140212	ĐH Kinh tế quốc dân	Luật	7380101	HV Tài chính	Kinh tế chính trị tài chính	7310102	
255	Tòng Văn Hiệp	30-08-2007	K51A8	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	73402011	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Thủy lợi	CNTT	TLA106	
256	Hoàng Quang Hiếu	06-01-2007	K51A8	ĐH Thủy lợi	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	ĐH Tài nguyên và môi trường HN	Kỹ thuật địa chất	7520501	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	
257	Lò Trung Hiếu	15-02-2007	K51A8	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CN vi mạch bán dẫn	7510301-MBD	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật máy tính	7480108	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật ô tô	7510233	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
258	Vũ Hoàng Hiếu	10-08-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN	SP Toán	7140209	ĐH Kinh tế quốc dân	Kế toán	7340301	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	
259	Phùng Huy Hoàng	18-02-2007	K51A8	ĐH Xây dựng HN	Kỹ thuật điện	7520201	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật cơ khí	7520103	ĐH Thủy lợi	Kỹ thuật cơ khí	TLA105	
260	Hoàng Công Khanh	27-02-2007	K51A8	ĐH Công nghệ - ĐHQGHN	CNTT	7480201	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐHQGHN	CN kỹ thuật hóa học	7510401	ĐH Lâm nghiệp	Quản lý tài nguyên rừng	7620211	
261	Vy Hoàng Kiên	04-07-2007	K51A8	ĐH Luật - ĐHQGHN	Luật	7380101	ĐH Xây dựng HN	Kỹ thuật vật liệu	7520309	ĐH Công nghệ - ĐHQGHN	CN vật liệu	CN19	
262	Hoàng Tùng Lâm	27-06-2007	K51A8	ĐH Thủy lợi	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	TLA121	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	ĐH Xây dựng HN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	
263	Dương Thị Lê	18-07-2007	K51A8	HV Tài chính	Marketing	7340115	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 2	73402012	ĐH Y dược - ĐHQ Thái Nguyên	Y khoa	7720101	
264	Lê Thanh Lượng	22-03-2007	K51A8	ĐH Bách khoa HN	Tài chính ngân hàng	EM5	ĐH Kinh tế quốc dân	Ngân hàng	CLC1	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 1	73402011	
265	Hoàng Thị Cẩm Ly	11-05-2007	K51A8	ĐH Thủ đô HN	Toán ứng dụng	7460112	HV Quản lý GD	QLGD	7140114	HV Nông nghiệp VN	CN thực phẩm & chế biến	HVN10	
266	Hoàng Thị Minh	13-04-2007	K51A8	ĐH Công nghiệp HN	CNTT	7480201	ĐH Công nghiệp HN	Khoa học máy tính	7480101	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Quản trị kinh doanh	7340101	
267	Hoàng Anh Quân	29-10-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN	SP Toán	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	CNTT	7480201	ĐH Công nghệ GTVT	CNTT	7480201	
268	Hoàng Thị Quyên	27-03-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Kinh tế & QTKD - ĐHQ Thái Nguyên	Kinh tế	7310101	ĐH Công nghệ TT & TT - ĐHQ Thái Nguyên	CNTT	7480201	
269	Vi Hoàng Ngọc Quyên	11-08-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	ĐH Công nghiệp HN	Logistics và QLCCU	7510605	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật điện, điện tử	7510301	
270	Vy Văn Quyết	03-08-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Xây dựng HN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	
271	Hà Thị Như Quỳnh	12-09-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 2	73402012	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐHQGHN	Hóa học	QHT06	
272	Hoàng Thị Sinh	06-01-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	ĐH Sư phạm - ĐHQ Đà Nẵng	SP Hóa học	7140212	HV Tài chính	Marketing	7340115	
273	Triệu Duy Tân	21-07-2007	K51A8	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Thương mại điện tử	7340122	ĐH Lâm nghiệp	QL tài nguyên rừng	7620211	ĐH Thủy Lợi	CNTT	TLA106	
274	Ma Văn Thông	24-04-2007	K51A8	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng	73402011	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Thủy Lợi	CNTT	TLA106	
275	Đình Lê Thủy	15/11/2007	K51A8	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	ĐH Giao thông vận tải	Kinh tế	7310101	ĐH Thủy Lợi	Kỹ thuật hóa học	TLA118	
276	Nông Văn Toàn	29-11-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN 2	GDQP và AN	7140208	ĐH Kinh tế quốc dân	CNTT	7480201	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật ô tô	7520130	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
277	Lường Thị Trang	26-06-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Quy Nhơn	SP Vật lý	7140211	ĐH Công đoàn	CNTT	7480201	
278	Nguyễn Xuân Trường	01-12-2007	K51A8	ĐH Sư phạm HN	Hóa học	7440112	ĐH Kỹ thuật công nghiệp - ĐH Thái Nguyên	CN kỹ thuật điều khiển - Tự động hóa	7510303	ĐH Kỹ thuật công nghiệp - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật máy tính	7480106	
279	Nông Thanh Tú	23-07-2007	K51A8	ĐH Kinh tế quốc dân	Khoa học máy tính	7480101	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	7720201	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật ô tô	7520130	
280	Triệu Thanh Tú	13-05-2007	K51A8	HV Nông nghiệp VN	Phát triển nông thôn	7620116	ĐH Lâm nghiệp	Phát triển nông thôn	7620116	ĐH Nông lâm - ĐH Thái Nguyên	Phát triển nông thôn	7620116	
281	Hoàng Nhật Anh	06-05-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH QGHN	Vật lý học	QHT03	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	
282	Phan Thị Huyền Anh	24-08-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	ĐH Tây Bắc	SP Vật lý	7140211	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH QGHN	Vật lý học	QHT03	
283	Lò Nguyệt Cẩm	18-08-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng (CN tài chính ngân hàng)	TM27	ĐH Vinh	SP Toán	7140209	
284	Nông Khánh Huyền Châu	26-03-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	ĐH Thương mại	Quản trị nhân lực	TM37	
285	Thào Mí Chính	28-01-2007	K51A9	ĐH Vinh	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN	GDTC	7140206	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
286	Thào A Chớ	01-08-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Tây Bắc	SP Tin học	7140210	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
287	Dương Doãn Cường	02-12-2007	K51A9	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	ĐH Kỹ thuật công nghiệp - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật cơ điện tử	7520114	
288	Đặng Huyền Diệu	11-02-2007	K51A9	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	ĐH Sư phạm HN	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	
289	La Thị Duyên	08-09-2007	K51A9	ĐH Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDMN	QHS09	
290	Nông Thu Hà	04-11-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 1	73402011	ĐH Y dược Hải Phòng	Dược học	7720201	
291	Mông Thanh Hải	28-08-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	
292	Hoàng Trung Hiếu	12-08-2007	K51A9	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	
293	Trịnh Hoàng Huân	13-05-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Dược HN	Dược học	7720201	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Logistics và QLCCU	7340101-LOG	
294	Vi Hoàng Duy Khanh	14-11-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	RHM	7720501	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
295	Hứa Anh Khoa	03-07-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CN Kỹ thuật điện, điện tử	7510301	ĐH Sư phạm HN	GD Thể thao	7140206	
296	Nông Thảo Lan	30-07-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Hộ sinh	7720302	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	TM12	
297	Lò Thị Lê	05-07-2007	K51A9	HV Hành chính và quản trị công	Luật	7380101	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	SP Vật lý	7140211	
298	Lò Xuân Liễu	07-05-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	ĐH Tây Bắc	SP Tin học	7140210	
299	Lò Tài Linh	05-09-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	RHM	7720501	
300	Đặng Trần Lộc	16-02-2007	K51A9	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	EE2	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật điện	EE1	ĐH Xây dựng HN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216	
301	Cùng Trần Lợi	24-07-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	RHM	7720501	
302	Hoàng Hải Luân	21-11-2007	K51A9	ĐH Xây dựng HN	Logistics và QLCCU	7510605	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	CN6	
303	Nguyễn Vy Khánh Nam	03-09-2007	K51A9	ĐH Công nghiệp HN	Robot và trí tuệ nhân tạo	75102032	ĐH Công nghiệp HN	Khoa học máy tính	7480101	ĐH Công nghiệp HN	CNTT	7480201	
304	Phạm Thuý Nga	18-05-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	SP Hóa học	QHS03	ĐH Y dược Hải Phòng	RHM	7720501	
305	Nguyễn Minh Phương	29-01-2007	K51A9	ĐH Dược HN	Dược học	7720201	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	7720201	ĐH Y dược Hải Phòng	Dược học	7720201	
306	Hoàng Văn Quang	25-11-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	CN11	
307	Tòng Văn Quyết	20-10-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	ĐH Vinh	SP Toán	7140209	ĐH Hạ Long	SP Toán	7140209	
308	Lý Văn Tâm	12-09-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Toán	7140209	ĐH Kinh tế quốc dân	Tài chính - ngân hàng	7340201	ĐH Sư phạm HN	SP KHTN	7140247	
309	Lý Ngọc Tấn	05-12-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Công nghiệp HN	CNTT	7480201	
310	Hoàng Tiến Thành	18-09-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	
311	La Thu Thảo	07-04-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	ĐH Vinh	SP Toán	7140209	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	CNTT	CN1	
312	Hà Nhật Thuyền	20-02-2007	K51A9	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
313	Vương Văn Trọng	14-03-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Toán	7140209	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	
314	Nguyễn Vy Bảo Tú	09-05-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật ô tô	7510205	
315	Vy Anh Vũ	29-11-2007	K51A9	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật cơ điện tử	7510203	
316	Lã Huyền Anh	20-12-2007	K51A01	ĐH Thương mại	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính - Ngân hàng thương mại)	TM24	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH QGHN	Vật lý học	QHT03	HV Tài chính	Marketing	7340115	
317	Lê Hải Anh	03-09-2007	K51A01	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Sư phạm Vật lý	7140211	ĐH Tân Trào	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	Sư phạm Vật lý	7140211	
318	Hà Thị Nguyệt Ánh	04-01-2007	K51A01	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Trung Quốc	TM40	ĐH Sư phạm HN 2	Sư phạm Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	
319	Phạm Ngọc Bảo	15-11-2007	K51A01	HV Tài chính	Quản lý tài chính công	7340403	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Kế toán	7340301	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Công nghệ tài chính	7340205	
320	Đàm Thành Đông	20-09-2007	K51A01	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng Anh	7140231	
321	Lò Việt Đức	29-09-2007	K51A01	ĐH Sư phạm HN	GD chính trị	7140205	ĐH Thủ đô HN	Toán ứng dụng	7460112	HV Phụ nữ VN	Luật	7380101	
322	Đàm Thế Dũng	15-12-2007	K51A01	ĐH Bách khoa HN	Điện tử và viễn thông	ET1	ĐH Kinh tế quốc dân	KHMT	7480101	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Công nghệ vi mạch bán dẫn	7510301-MBD	
323	Hoàng Duy Dương	26-07-2007	K51A01	ĐH Xây dựng HN	CN đa phương tiện	7480201-01	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Truyền thông đa phương tiện	7320104	HV Báo chí và tuyên truyền	Truyền thông đa phương tiện	7320104	
324	Nguyễn Đăng Dương	07-05-2007	K51A01	ĐH Ngoại thương	QTKD	QTKH1.1	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật điện tử viễn thông	ET-E4	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Sư phạm Vật lý	7140211	
325	Triệu Thủy Duyên	30-12-2007	K51A01	ĐH Thương mại	Logistic và QLCCU	TM17	HV Phụ nữ VN	QTKD	7340101	ĐH Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp	Logistic và QLCCU	7510605 DKK	
326	Đặng Quốc Khánh	02-09-2007	K51A01	ĐH Luật HN	Luật	7380101	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 3	73402013	ĐH Kiểm sát	Luật kiểm sát	DKS-K51	
327	Kiều Ngọc Khánh	16-10-2007	K51A01	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	ĐH Hùng Vương	SP Toán	7140209	ĐH Hùng Vương	SP Khoa học tự nhiên	7140247	
328	Lê Nam Khánh	11-11-2007	K51A01	ĐH Vinh	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Công nghệ vi mạch bán dẫn	7510301-MBD	
329	Triệu Trần Kim Liên	15-06-2007	K51A01	HV Tài chính	Marketing	7340115	ĐH Giao thông vận tải	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	
330	Cổ Duy Linh	14-06-2007	K51A01	ĐH CNTT và truyền thông - ĐH Thái Nguyên	CNTT	7480201	ĐH Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp	Kỹ thuật cơ điện tử	7510203	ĐH CNTT và truyền thông - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật phần mềm	7480103	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú	
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành		
331	Lý Soang	Lù	20-03-2007	K51A01	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán	7140249	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế học	7310101-1	
332	Bùi Thị	Lý	29-10-2007	K51A01	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Truyền thông đa phương tiện	7320104	ĐH Thủy lợi	Ngôn ngữ Anh	7220201	
333	Chu Thị Thiên	Ngân	17-08-2007	K51A01	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp, kế toán công	7340301	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Sư phạm Vật lý	7140211	ĐH Thương mại	Kiểm toán	TM15	
334	Hoàng Thu	Ngân	28-03-2007	K51A01	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 2	73402012	ĐH Kinh tế quốc dân	Tài chính ngân hàng	7340201	ĐH Ngoại thương	Kinh tế đối ngoại	KTEH1.1	
335	Tô Thị	Ngọc	20-01-2007	K51A01	ĐH Sư phạm HN 2	Sư phạm Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiểu học	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	
336	Đình Ngọc	Nhân	05-02-2007	K51A01	ĐH Sư phạm HN	Sư phạm Vật lý	7140211	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật điều khiển - tự động hóa	EE2	ĐH Sư phạm - ĐH Huế	SP Tiếng Anh	7140231	
337	Nông Trí	Phát	03-10-2007	K51A01	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	7720201	
338	Đình Việt	Quang	22-08-2007	K51A01	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật nhiệt	HE1	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Công nghiệp HN	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303	
339	Nguyễn Trường	Son	20-06-2007	K51A01	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Kiểm sát HN	Luật kiểm sát	DKS-KS1	
340	Hoàng Minh	Thái	23-04-2007	K51A01	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTC	7140206	ĐH Luật TP HCM	QTKD	7340101	
341	Triệu Duy	Thành	22-06-2007	K51A01	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	ĐH Xây dựng	Quản lý dự án	7340409	ĐH Thương mại	Logistic và QLCCU	7510605	
342	Đình Phương	Thảo	10-11-2007	K51A01	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp	7340301	
343	Hoàng Vũ	Trụ	29-01-2007	K51A01	HV Báo chí và tuyên truyền	Truyền thông đa phương tiện	7320104	ĐH Thương mại	Marketing thương mại	TM07	HV Tài chính	Marketing	7340115	
344	Lê Đức	Trung	27-09-2007	K51A01	ĐH Bách khoa HN	Hệ thống thông tin quản lý	MI2	ĐH Thương mại	Tài chính - ngân hàng	TM24	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 2	73402012	
345	Nông Quốc	Tuấn	23-01-2007	K51A01	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Sư phạm Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Sư phạm Vật lý	7140211	
346	La Thanh	Tùng	18-08-2007	K51A01	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật cơ khí	7520103	ĐH Xây dựng	Kỹ thuật cơ khí	7520103	ĐH Tài nguyên và môi trường	Quản lý đất đai	7850103	
347	Nguyễn Văn	Vân	26-08-2007	K51A01	ĐH Sư phạm Hà Nội	Sư phạm Vật lý	7140211	ĐH Kinh tế quốc dân	Tài chính - ngân hàng	7340201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
348	Nông Quốc Việt	07-09-2007	K51A01	ĐH Kinh tế quốc dân	Toán kinh tế	7310108	ĐH Ngoại thương	Tài chính - ngân hàng	TCHH1.1	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Toán học	7140209	
349	Triệu Văn Chương	12-02-2006	K51A02	ĐH Hàng hải VN	Logistic và QLCCU	D407	ĐH Hàng hải VN	Kinh tế vận tải biển	D401	ĐH Giao thông vận tải	Logistic và QLCCU	7510605	
350	Phạm Vũ Hải Đăng	28-10-2007	K51A02	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật hàng không	TE3	ĐH Công nghệ giao thông vận tải	CN kỹ thuật ô tô	7510205	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật ô tô	7520130	
351	Đào Minh Đức	27-10-2007	K51A02	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Truyền thông đa phương tiện	7320104				
352	Lý Trường Giang	14-07-2007	K51A02	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Truyền thông đa phương tiện	7320104	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Báo chí	7320101	
353	Hứa Thị Thúy Hiền	12-09-2007	K51A02	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	
354	Nguyễn Việt Hoàng	27-05-2007	K51A02	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	An toàn thông tin	7480202	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Thương mại điện tử	7340122	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	TM28	
355	Hứa Minh Huân	08-06-2007	K51A02	ĐH Bách khoa HN	Hệ thống thông tin quản lý	MI2	ĐH Thương mại	Logistics và QLCCU	TM17	ĐH Thương mại	Tài chính - ngân hàng	TM24	
356	Hà Thị Huệ	11-07-2007	K51A02	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Thủ đô HN	SP Vật lý	7140211	
357	Chu Hoàng Khải	20-06-2007	K51A02	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Truyền thông đa phương tiện	7320104	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	
358	Trịnh Quốc Khải	25-07-2007	K51A02	ĐH Kinh tế quốc dân	QTKD	7340101	HV Ngân hàng	Kiểm toán	ACT04	ĐH Luật - ĐHQGHN	Luật	7380101	
359	Hoàng Triệu Khánh	09-12-2007	K51A02	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Báo chí	7320101	
360	Sên Chung Kiên	20-05-2007	K51A02	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140210	
361	Bùi Phương Liên	14-06-2007	K51A02	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
362	Lý Văn Loan	28-05-2007	K51A02	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN	SP Công nghệ	7140246	ĐH Bách khoa HN	Quản lý GD	ED3	
363	Hoàng Quang Long	19-12-2007	K51A02	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201				
364	Hoàng Minh Ngọc	19-10-2007	K51A02	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế	KDQH1.1	ĐH Thương mại	Kinh doanh quốc tế	TM19	
365	Lương Tâm Như	13-04-2007	K51A02	HV Ngoại giao	Ngôn ngữ Anh	HQT02	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Luật HN	Luật	7380101	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú	
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành		
366	Vàng Anh	Quân	17/4/2007	K51A02	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	QTKD	7340101	HV Tài chính	Kinh tế chính trị tài chính	7310102	
367	Phạm Như	Quỳnh	13-12-2007	K51A02	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	HV Tài chính	Hải quan và logistics	7340201QT01.06	HV Phụ nữ VN	Tâm lý học	7310401	
368	Bàn Thị	Sính	17-12-2007	K51A02	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Kinh tế & QTKD - ĐH Thái Nguyên	QTKD	7340101	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
369	Hoàng Trọng	Tấn	17-07-2007	K51A02	ĐH Bách khoa HN	Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	IT-E10	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Tài nguyên và môi trường	Bất động sản	7340116	
370	Nguyễn Tiến	Thành	10-07-2007	K51A02	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử (Quản trị TMDT)	TM28	ĐH Thương mại	Hệ thống thông tin quản lý	TM31	HV Tài chính	Digital Marketing	7340115QT11.02	
371	Phạm Thị Thanh	Thảo	04-09-2007	K51A02	ĐH Thương mại	Kinh tế quốc tế	TM21	ĐH Thương mại	Marketing số	TM09	ĐH Giao thông vận tải	Logistic và QLCCU	7510605	
372	Triệu Phương	Thiện	25-11-2007	K51A02	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Kinh tế quốc dân	Luật	7380101	ĐH Luật - ĐHQGHN	Luật	7380101	
373	Lạc Thị Anh	Thư	04-02-2007	K51A02	HV Ngân hàng	Fintech	FINO3	HV Tài chính	KH dữ liệu trong tài chính	7460108	ĐH Công nghiệp HN	KHMT	7480101	
374	Nông Khánh	Toàn	15-11-2007	K51A02	ĐH Thương mại	Logistic và QLCCU	TM06	ĐH Ngoại thương	Tài chính ngân hàng	TCHHI-1	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	TM28	
375	Vy Tuấn	Tú	11-05-2007	K51A02	HV Tài chính	Ngôn ngữ Anh	51	ĐH Thương mại	Logistic và QLCCU	TM06	ĐH Ngoại thương	Tài chính ngân hàng	TCHHI-1	
376	Phương Nam	Tuấn	27-10-2007	K51A02	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Luật - ĐHQGHN	Luật	7380101	ĐH Kinh tế quốc dân	Luật	7380101	
377	Lê Thị Như	Tuyến	11-07-2007	K51A02	HV Báo chí và tuyên truyền	Quan hệ công chúng	615	ĐH Kinh tế quốc dân	Khoa học quản lý	7340401	ĐH KHXH&NV - ĐH QGHN	Quan hệ công chúng	7320101	
378	Hoàng Thiên	Văn	13-04-2007	K51A02	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Luật HN	Luật kinh tế	7380107	
379	Nguyễn Đức	Việt	12-05-2007	K51A02	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật xây dựng (CT tiên tiến)	7580201	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Logistics và QLCCU	7340101	ĐH Điện lực	CN kỹ thuật công trình xây dựng	7510102	
380	Nông Quỳnh	Chi	13-05-2007	K51A03	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 2	73402012	HV Tài chính	Trí tuệ nhân tạo trong tài chính KT	7480201	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing số)	TM09	
381	Dương Cao	Cương	15-11-2007	K51A03	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	
382	Mào Quang	Đại	25-04-2007	K51A03	ĐH Giao thông vận tải	CNTT	7480201	ĐH Công nghiệp HN	An toàn thông tin	74802021	ĐH Xây dựng HN	CNTT	7480201	
383	Lý Trí	Dũng	12-07-2007	K51A03	ĐH Giao thông vận tải	KHMT	7480101	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Xây dựng HN	Kỹ thuật cơ khí	7520103	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
384	Triệu Thuỳ Dương	25-10-2007	K51A03	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 1	73402011	ĐH Thương mại	Kinh doanh quốc tế	TM19	HV Ngoại giao	Luật thương mại quốc tế	HQT07	
385	Đàm Khánh Duy	29-05-2007	K51A03	ĐH Bách khoa HN	CNTT: Kỹ thuật máy tính	IT2	ĐH Luật - ĐHQGHN	Luật	7380101	ĐH Xây dựng HN	CNTT	7480201	
386	Lò Trường Giang	27-03-2007	K51A03	ĐH Sư phạm HN	SP Tin học	7140210	ĐH Giao thông vận tải	Tài chính - ngân hàng	7340201	HV Nông nghiệp VN	CN kỹ thuật ô tô và cơ điện tử	HVN04	
387	Lương Thu Giang	30-12-2007	K51A03	HV Tài chính	Kinh tế và QL nguồn lực tài chính	7310101	ĐH Thương mại	Tài chính - ngân hàng thương mại	TM24	ĐH Giao thông vận tải	Kinh tế	7310101	
388	Đặng Lôi Ngọc Hân	11-08-2007	K51A03	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp, kế toán công	7340301	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	
389	Nguyễn Huy Hoàng	11-10-2007	K51A03	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật cơ điện tử ô tô	75102033	ĐH Sư phạm HN	SP Toán học	7140209	ĐH Giao thông vận tải	CNTT	7480201	
390	Đinh Quang Huân	27-07-2007	K51A03	ĐH Bách khoa HN	CNTT	IT-E7	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Công nghiệp HN	CNTT	7480201	
391	Vũ Thị Hường	20-02-2007	K51A03	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	HV Ngoại giao	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG HCM	Ngôn ngữ Anh	7220201	
392	Chu Văn Khang	16-09-2007	K51A03	ĐH Sư phạm HN	SP Công nghệ	7140246	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật robot	7520107	
393	Tô Trọng Khôi	12-05-2007	K51A03	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐHQGHN	Vật lý học	QHT03	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật ô tô	7510205	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	
394	Nguyễn Tuấn Kiệt	3/4/2007	K51A03	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Công nghệ thông tin và truyền thông - ĐHTH Thái Nguyên	CNTT	CN1	
395	Mùng Thị Ngọc Mai	11-07-2007	K51A03	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN	Tài chính - ngân hàng	7340201	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 1	73402011	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing số)	TM09	
396	Nguyễn Bảo Minh	03-01-2007	K51A03	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật điều khiển - Tự động hóa	EE2	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật điều khiển - Tự động hóa	7510303	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	KHMT	7480101	
397	Lương Trà My	08-02-2007	K51A03	ĐH Thương mại	Logistic và QLCCU	TM17	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Báo chí	7320101	ĐH Thủ đô HN	SP Vật lý	7140211	
398	Vũ Hải Nam	30-07-2007	K51A03	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	HV Tài chính	Quản trị doanh nghiệp	7340101	ĐH Giao thông vận tải	CNTT	7480201	
399	Lục Hữu Nghị	16-10-2007	K51A03	ĐH Công nghiệp HN	CN Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303	ĐH Giao thông vận tải	CNTT	7480201	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	
400	Nông Thanh Nghị	28-08-2007	K51A03	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	
401	Hoàng Thị Yến Nhi	13-10-2007	K51A03	ĐH Kinh tế quốc dân	QTKD	7340101	ĐH Thương mại	Logistisc và QLCCU	TM17	ĐH Thủy lợi	Kinh tế số	TLA410	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
402	Lê Uyên Nhi	22-01-2007	K51A03	ĐH Thương mại	Luật kinh tế	TM34	HV Tài chính	Luật kinh doanh	7380101	ĐH Kinh tế & QTKD - ĐH Thái Nguyên	Luật kinh tế	7380107	
403	Trần Thị Tuyết Nhi	12-08-2007	K51A03	HV Ngoại giao	Kinh tế quốc tế	HQT03	HV Ngân hàng	Kinh doanh quốc tế	IB01	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	Thiết kế công nghiệp và đồ họa	CN18	
404	Đặng Minh Quang	05-09-2007	K51A03	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng	7320108	ĐH Thương mại	QTKD	TM01	ĐH Xây dựng HN	Khoa học máy tính	7480101	
405	Đặng Minh Quốc	11-07-2007	K51A03	ĐH Vinh	SP Tin	7140210	ĐH Sư phạm HN	Toán học	7460101	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	
406	Lò Văn Quý	08-04-2007	K51A03	ĐH Xây dựng HN	Kỹ thuật xây dựng	7580201-01	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	TM07	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	
407	Đặng Hoàng Thái Sơn	23-08-2007	K51A03	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 1	73402011	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	An toàn thông tin	7480202	ĐH Xây dựng HN	QL xây dựng/ Kinh tế &QLXD	7580302-01	
408	Nông Lê Sơn	16-08-2007	K51A03	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Thủ đô HN	SP Vật lý	7140211	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	TM07	
409	Nông Mạnh Tân	14-02-2007	K51A03	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	HV Tài chính	Tiếng anh tài chính kế toán	7220201	
410	Nguyễn Phương Thảo	07-07-2007	K51A03	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Hàn	7220210	HV Ngoại giao	Trung quốc học	HQT08-04	
411	Lý Minh Thơ	08-06-2007	K51A03	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	7140211	ĐH Sư phạm HN 2	SP Vật lý	7140211	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	
412	Bế Nhật Toàn	02-05-2007	K51A03	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Công nghiệp HN	CNTT	7480201	
413	Hà Mạnh Trí	22-02-2007	K51A03	ĐH Sư phạm HN	SP Vật lý	7140211	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Xây dựng HN	Xây dựng cầu đường	7580205-01	
414	Phạm Đức Tú	02-01-2007	K51A03	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật điều khiển - Tự động hóa	7510303	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 3	73402013	
415	Trịnh Sinh Tùng	09-10-2007	K51A03	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật cơ khí	7520103	HV Ngân hàng	QTKD	7340101	ĐH Sư phạm HN	Toán học	7460101	
416	Trương Thanh Tuyền	14-02-2007	K51A03	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế	NTH02	ĐH Thương mại	Kinh doanh quốc tế	TM19	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 1	73402011	
417	Bùi Thị Vân Anh	09-12-2007	K51B1	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	7720115							
418	Hoàng Thị Hoài Anh	16-01-2007	K51B1	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Răng - hàm - mặt	7720501	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Sinh	QHS04	
419	Trần Lê Mỹ Anh	14-07-2007	K51B1	ĐH Y HN	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
420	Lường Minh Châu	18-08-2007	K51B1	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	
421	Sầm Thị Chi	13-12-2007	K51B1	ĐH Y HN	Răng - hàm - mặt	7720501	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y HN	Y khoa	7720101	
422	Phan Hải Đăng	29-04-2007	K51B1	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101							
423	Quan Thị Diệu	30-09-2007	K51B1	ĐH Y HN	Điều dưỡng	7720301	ĐH Y HN	Hộ sinh	7720302	ĐH Y HN	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601	
424	Vũ Trung Đức	13-07-2007	K51B1	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	
425	Lục Thị Minh Huyền	08-03-2006	K51B1	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Răng - hàm - mặt	7720501	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y khoa	7720101	
426	Hà Trần Tuấn Khang	07-01-2007	K51B1	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	
427	Triệu Ánh Nguyệt Linh	10-04-2007	K51B1	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa học	7140212	
428	Phạm Ngọc Loan	25-11-2007	K51B1	ĐH Sư phạm HN 2	SP Sinh học	7140213	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Sinh học	7140213	ĐH Hùng Vương	SP KHTN	7140247	
429	Sùng Thị Lý	27-05-2007	K51B1	ĐH Y HN	Y học cổ truyền	7720115	ĐH Tây Bắc	SP Sinh học	7140213	ĐH Tây Bắc	SP Hóa học	7140212	
430	Trần Thanh Mai	21-05-2007	K51B1	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH QGHN	Công nghệ sinh học	QHT09	ĐH Khoa học và Công nghệ HN	Công nghệ sinh học	7420201	HV Nông nghiệp VN	Công nghệ sinh học	7420201	
431	Nguyễn Lâm Mạnh	06-12-2007	K51B1	ĐH Sư phạm HN 2	SP Sinh học	7140213	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	
432	Nông Đa Ngân	02-10-2007	K51B1	ĐH Y HN	Răng - hàm - mặt	7720501	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	
433	Bùi Thảo Nguyên	26-08-2007	K51B1	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Toán học	QHS01	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP KHTN	QHS05	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH QGHN	Vật lý học	QHT03	
434	Lường Thị Băng Nhạn	15-01-2007	K51B1	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Sinh học	7140213	ĐH Hùng Vương	GDMN	7140201	ĐH Hùng Vương	GDTH	7140202	
435	Chèo Mỹ Sếnh	19-11-2007	K51B1	ĐH Sư phạm HN 2	SP Sinh học	7140213	ĐH Y HN	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Dược học	7720201	
436	Lò Thị Ngọc Thư	18-12-2007	K51B1	ĐH Y HN	Dược học	7720201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Sinh học	7140213	ĐH Y HN	Điều dưỡng	7720301	
437	Vi Thị Thuý	03-10-2007	K51B1	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Sinh học	7140213	ĐH Tây Bắc	SP Tin	7480204	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDMN	QHS09	
438	Chang Công Tiến	03-08-2007	K51B1	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
439	Hoàng Huyền Trang	16-02-2007	K51B1	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Sinh học	7140213	ĐH Khoa học - ĐH Thái Nguyên	Hóa dược	7720203	ĐH Nông lâm - ĐH Thái Nguyên	Thú y	7640101	
440	Lý Thị Thùy Trang	17-11-2007	K51B1	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y khoa	7720101	
441	Ma Hà Nguyệt Ánh	13-08-2007	K51B2	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	
442	Lưu Gia Bảo	25-12-2007	K51B2	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng - hàm - mặt	7720501	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	
443	Vũ Thị Thanh Báu	15-04-2007	K51B2	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	
444	Vi Hải Đăng	11-11-2007	K51B2	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng - hàm - mặt	7720501	
445	Đàm Thu Diệu	16-11-2007	K51B2	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH Quốc gia HN	CN Kỹ thuật hóa học	QHT42	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng - hàm - mặt	7720501	ĐH Kỹ thuật Y dược Đà Nẵng	Dược học	7720201	
446	Hoàng Mạnh Dũng	12-04-2007	K51B2	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	
447	Phùng Thị Gênh	12-10-2007	K51B2	ĐH Y dược Hải Phòng	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601	ĐH Y dược Thái Bình	Điều dưỡng	7720301	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Điều dưỡng	7720301	
448	Lường Trung Hiếu	07-02-2007	K51B2	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	
449	Vương Thanh Hoa	20-05-2006	K51B2	ĐH Sư phạm HN	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP KHTN	QHS05	
450	Nguyễn Nam Khánh	11-05-2007	K51B2	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Răng - hàm - mặt	7720501	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	7720201	
451	Phan Ngọc Lan	08-11-2007	K51B2	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y khoa	7720101	ĐH Dược HN	Dược học	7720201	
452	Đình Thị Liên	01-11-2007	K51B2	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Kỹ thuật hình ảnh YH	7720602	
453	Hoàng Thị Thúy Linh	18-04-2007	K51B2	ĐH Bách khoa HN	Kỹ thuật Hóa học	CH1	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH QGHN	CN Kỹ thuật hóa học	QHT07	ĐH Y dược Thái Bình	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601	
454	Lù Tâm Lý	19-04-2007	K51B2	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Sinh học	7140213	ĐH Sư phạm HN 2	SP Sinh học	7140213	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Điều dưỡng	7720301	
455	Chu Bích Ngọc	06-04-2007	K51B2	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y khoa	7720101	
456	Lý Thị Nguyệt	20-05-2006	K51B2	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	
457	Nịnh Thị Yến Nhi	19-09-2007	K51B2	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú	
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành		
458	Lường Cúc	Nhược	25-11-2006	K51B2	ĐH Y dược Thái Bình	Điều dưỡng	7720301	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Điều dưỡng	7720301	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Răng - hàm - mặt	7720501	
459	Mùa A Bình	Phương	25-10-2007	K51B2	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y khoa Vinh	Y khoa	7720101	
460	Lê Minh	Quang	21-06-2007	K51B2	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng - hàm - mặt	7720501	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Kỹ thuật Y dược Đà Nẵng	Y khoa	7720101	
461	Lù Thu	Thảo	17-12-2007	K51B2	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Kỹ thuật Y dược Đà Nẵng	Y khoa	7720101	
462	Bùi Thị Mai	Thúy	31-05-2007	K51B2	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Kỹ thuật Y dược Đà Nẵng	Y khoa	7720101	
463	Hồ Anh	Tú	30-07-2007	K51B2	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y khoa Vinh	Y khoa	7720101	
464	Sa Thị	Ái	9/6/2007	K51B3	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	ĐH Sư phạm HN	SP Sinh học	7140213	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	
465	Hứa Quỳnh	Anh	09-10-2007	K51B3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP Sinh học	7140213	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	
466	Nguyễn Nông Đức	Anh	24-12-2007	K51B3	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	
467	Vi Hoàng	Bách	03-02-2007	K51B3	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	7720115	ĐH Sư phạm HN	GD thể chất	7140206	ĐH Sư phạm TDTT HN	GD thể chất	7140206	
468	Đào Yến	Chi	29-06-2007	K51B3	ĐH Dược HN	Dược học	7720201	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	
469	Lò Văn	Chung	27-11-2007	K51B3	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Sinh học	7140213	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Răng - hàm - mặt	7720501	
470	Hoàng Văn	Chường	20-12-2007	K51B3	ĐH Sư phạm HN	SP Sinh học	7140213	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Sinh học	QHS04	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	7720201	
471	Hoàng Văn	Đồng	09-01-2007	K51B3	ĐH Dược HN	Dược học	7720201	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	
472	Vi Thị Kim	Dung	09-06-2007	K51B3	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Điều dưỡng	7720301	ĐH Y dược Hải Phòng	Điều dưỡng	7720301	ĐH Y dược Thái Bình	Điều dưỡng	7720301	
473	Hoàng Thủy	Dương	15-12-2007	K51B3	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	
474	Nông Phan Xuân	Hiệp	15-08-2007	K51B3	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y khoa	7720101	
475	Chu Thị Thanh	Hoà	08-01-2007	K51B3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Sinh học	7140213	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Sinh học	7140213	ĐH Dược HN	Dược học	7720201	
476	Hoàng Mạnh	Hùng	09-05-2007	K51B3	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa học	7140212	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Răng - hàm - mặt	7720501	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
477	Nông Thu Hường	23-05-2007	K51B3	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601	
478	Ma Văn Ngọc Khôi	23-06-2007	K51B3	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	7720115	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm HN	SP Hóa học	7140212	
479	Hoàng Văn Long	15-12-2007	K51B3	ĐH Sư phạm HN	SP Sinh học	7140213	HV Quân y	Y học cổ truyền	7720115	ĐH Sư phạm HN 2	SP KHTN	7140247	
480	Bùi Khánh Ly	29-12-2007	K51B3	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng - hàm - mặt	7720501	ĐH Y dược Thái Bình	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601	
481	Khúc Thị Tuyết Mai	08-01-2007	K51B3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Hùng Vương	SP KHTN	7140247	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	7720115	
482	Hà Thị Ngọc	27-05-2007	K51B3	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Sinh học	7140213	ĐH Sư phạm HN	SP Sinh học	7140213	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	
483	Khúc Nguyễn Bảo Ngọc	07-12-2007	K51B3	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Dược học	7720201	
484	Mạ Thị Bích Ngọc	09-10-2007	K51B3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Hóa học	7140212	ĐH Tây Bắc	SP Hóa học	7140212	
485	Bành Hoàng Nguyễn	24-08-2007	K51B3	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	
486	Viên Thị Thu Phượng	16-08-2007	K51B3	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	7720115	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Răng - hàm - mặt	7720501	ĐH Y dược Thái Bình	Y học cổ truyền	7720115	
487	Lăng Đức Quyền	05-02-2007	K51B3	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH QGHN	Răng - hàm - mặt	7720501	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	
488	Lê Như Tâm	11-11-2007	K51B3	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Y khoa	7720101	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật xét nghiệm YH	7720601	
489	Nguyễn Thị Thanh Thùy	31-10-2007	K51B3	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	
490	Lý Thị Ngọc Trâm	03-08-2007	K51B3	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	7720101	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	
491	Đỗ Huyền Trang	31-07-2007	K51B3	ĐH Sư phạm HN	SP Sinh học	7140213	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Sinh học	7140213	
492	Lò Thị Băng Trang	20-11-2007	K51B3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Hóa học	7140212	ĐH Tây Bắc	SP Toán học	7140209	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	7720101	
493	Châu Thị Hà Vân	20-10-2007	K51B3	ĐH Sư phạm HN	SP KHTN	7140247	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP KHTN	7140247	
494	Ly Thị Xa	20-03-2007	K51B3	ĐH Tây Bắc	SP Hóa học	7140212	ĐH Tây Bắc	SP Sinh học	7140231	ĐH Sư phạm HN	Công nghệ sinh học	7420201	
495	Long Thúy Biểu	23-10-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
496	Lù Văn Cảnh	24-07-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	
497	Hoàng Thị Chiêm	18-04-2007	K51 C1	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDMN	QHS09	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	
498	Hoàng Thị Huyền Diễm	05-06-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	
499	Quàng Văn Điệp	27-12-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
500	Lý Thị Kim Dung	02-09-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	
501	Lò Đức Giang	04-08-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	
502	Bùi Thị Hải	19-11-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	
503	Đào Đức Hải	13-10-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	
504	Nguyễn Sỹ Hải	24-06-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	
505	Lò Văn Hào	13-07-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	
506	Tô Hoàng Hiệp	14-06-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
507	Hạng Thị Hoa	26-01-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
508	Quàng Mai Huệ	14-01-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
509	Lò Thị Huyền	20-01-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	ĐH Tân Trào	GDMN	7140201	
510	Triệu Duy Khánh	29-09-2006	K51 C1	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
511	Hoàng Phúc Lộc	06-08-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
512	Đèo Thị My	23-10-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	
513	Giàng Thị My	10-07-2007	K51 C1	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	ĐH Tân Trào	GDMN	7140201	
514	Vừ Thị Mỹ	18-07-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Tây Bắc	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
515	Cà Xuân Phong	05-02-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Thủ đô HN	SP Lịch sử	7140218	
516	Hoàng Tiến Quân	12-08-2005	K51 C1	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTC	7140206	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	
517	Nông Hải Quân	19-01-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	HV Hành chính và QT công	QT văn phòng	7340406-HN	
518	Dương Thị Mỹ Tâm	25-03-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	
519	Hồ A Thông	10-11-2006	K51 C1	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
520	Hoàng Phương Thuý	11/8/2007	K51 C1	ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	SP Địa lý	7140219	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Lịch sử	7229010				
521	Chu Vi Anh Tuấn	27-07-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Lịch sử	QHS07	
522	Lương Thị Tuệ	30-01-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	
523	Lò Văn Tùng	01-11-2007	K51 C1	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
524	Hoàng Thị Việt Chinh	17-08-2007	K51 C10	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Hùng Vương	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
525	Lò Việt Cường	15-12-2006	K51 C10	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
526	Vàng Kim Dung	07-10-2007	K51 C10	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	
527	Lò Thị Hắc	25-09-2007	K51 C10	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
528	Hoàng Thị Hồng	23-01-2007	K51 C10	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	
529	Sầm Duy Hưng	05-11-2007	K51 C10	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	ĐH Vinh	GDQP và AN	7140208	
530	Bùi Văn Nội	21-10-2007	K51 C10	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	
531	Sầm Thị Thương	03-05-2007	K51 C10	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	SP Ngữ văn	QHS06	
532	Ma Thị Quỳnh Trang	09-12-2007	K51 C10	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
533	Tòng Đức Trọng	25/06/2007	K51 C10	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
534	Phạm Ngọc Tuấn	01-08-2006	K51 C10	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN	GDQP và AN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	GDQP và AN	7140208	
535	Cà Thị Tuệ	02-04-2007	K51 C10	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	GDMN	QHS09	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Thái Nguyên phân hiệu Hà Giang	GDTH	7140202	
536	Hà Quân Tường	22-07-2007	K51 C10	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
537	Ly Kháy Văn	17-02-2005	K51 C10	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
538	Tô Thị Xuân	03-05-2007	K51 C10	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	
539	Bùi Thị Minh Anh	15-03-2007	K51 C11	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	
540	Giàng A Câu	18-08-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206				
541	Giàng A Chang	10-02-2006	K51 C11	ĐH Sư phạm HN 2	GDQP và AN	7140208	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	ĐH Hùng Vương	SP Lịch sử địa lý	7140249	
542	Lã Thanh Chúc	07-12-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm HN	GDQP và AN	7140208	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
543	Lò Văn Hiệu	06-03-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN	GDQP và AN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
544	Hoàng Văn Hoạt	08-04-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	GDQP và AN	7140208	
545	Hà Mạnh Huân	26-11-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	SP Lịch sử	QHS07				
546	Nông Xuân Khải	30-08-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	
547	Ma Đức Kính	09-12-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
548	Cà Văn Lâm	11-10-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	
549	Hàng A Lâu	03-07-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
550	Vì Thị Phương Linh	26-05-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	
551	Trần Đức Long	28-09-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
552	Xim Thị Luyến	27-08-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
553	Hà Huyền My	06-07-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	SP Lịch sử	QHS07	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	
554	Vi Thị Thanh Ngoan	10-10-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	SP Lịch sử	QHS07	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	
555	Giàng A Nhà	31-12-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Văn hóa HN	VH truyền thống	7229040B	
556	Nông Đình Thanh Nhã	13-01-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Lịch sử	QHX10	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	
557	Ma Ngọc Quỳnh	30-12-2007	K51 C11	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	
558	Má A Sèo	06-12-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	
559	Tần A Sì	14-04-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	
560	Lèo Thanh Thiện	20-12-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	
561	Hà Thị Thuý	10-08-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
562	Đình Phương Thùy	17-06-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	
563	Sùng Đức Trọng	08-04-2006	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
564	Nguyễn Xuân Tú	15-06-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	
565	Lường Văn Trường Vũ	22-09-2007	K51 C11	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	
566	Hứa Văn Anh	09-08-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Văn hóa HN	QTKD du lịch	7810103A	ĐH Văn hóa HN	VH truyền thống	7229040B	
567	Nông Quốc Chiến	02-12-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
568	Triệu Ngọc Đan	29-09-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	SP Lịch sử địa lý	QHS08	
569	Ma Thị Đều	27-08-2007	K51 C2	ĐH Y HN	Tâm lý học	7310401	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	
570	Hoàng Hồng Diễm	18-02-2007	K51 C2	HV Tòa án	Luật	7380101	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249				
571	Sầm Văn Định	27-04-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	Lịch sử	7229010	ĐH Sư phạm HN	Giáo dục QP và AN	7140208	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
572	Lường Văn Đức	25-07-2006	K51 C2	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
573	Đình Mạnh Dũng	21-05-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
574	Lành Thị Bạch Dương	05-05-2007	K51 C2	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HQT01	ĐH Văn hóa nghệ thuật quân đội	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	7210207	ĐH Văn hóa nghệ thuật quân đội	Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình	7210234	
575	Hoàng Thanh Hà	02-11-2007	K51 C2	ĐH SPTDTT Hà Nội	Giáo dục QP và AN	7140208	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Chính trị học	7310201	Cao đẳng SP Trung ương	GDMN	51140201	
576	Lộc Đăng Hải	05-01-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
577	Luân Cần Việt Hoàng	17-09-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
578	Phùng Minh Huệ	02-07-2007	K51 C2	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	SP Ngữ văn	QHS06	ĐH Y HN	Tâm lý học	7310401	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Đông phương học	QHX06	
579	Mùa A Khua	21-09-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
580	Lý Trung Kiên	23-02-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN 2	Giáo dục QP và AN	7140208	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Thái Nguyên phân hiệu Hà Giang	GDTH	7140202	
581	Bùi Khánh Linh	16-11-2007	K51 C2	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	SP Ngữ văn	QHS06	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Hải Phòng	SP Ngữ văn	7140217-01	
582	Quách Trang Nhung	17-06-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Thủ đô HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Hoa Lư	SP Lịch sử địa lý	7140249	
583	Tao Thị Nìn	13-01-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	SP Lịch sử	QHS07	ĐH Thủ đô HN	SP Lịch sử	7140218	
584	Mùa Trị Nù	09-02-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
585	Nông Thị Kim Oanh	05-04-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
586	Hoàng Như Quỳnh	05-01-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	
587	Vàng Mai Si	27-02-2007	K51 C2	ĐH Hùng Vương	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Hoa Lư	GDTH	7140202	
588	Vàng Thị Thi	10-11-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	
589	Lục Thanh Tú	13-11-2007	K51 C2	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Chính trị học	QHX02	ĐH Sư phạm HN	GDTC	7140206	HV Hành chính và quản trị công	XD Đảng và CQNN	7310202-Hà nội	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
590	Hà Quyết Tuyền	15-09-2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	
591	Dương Thị Lê Vy	8/12/2007	K51 C2	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	SP Ngữ văn	QHS06	
592	Tần Thanh Xuân	11-04-2007	K51 C2	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
593	Bùi Đình Bình	05-07-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
594	Nông Tiến Đạt	12-02-2007	K51 C3	ĐH CNTT và truyền thông - ĐH Thái Nguyên	CNTT	7480201	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	ĐH Khoa học - ĐH Thái Nguyên	Khoa học quản lý	7340401	
595	Lường Minh Đức	13-06-2006	K51 C3	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208				
596	Hoàng Thị Dung	25-10-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDMN	QHS09	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	
597	Hoàng Thị Bích Hà	19-10-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	
598	Phùng Thị Thuý Hằng	13-03-2007	K51 C3	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDMN	QHS09	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Ngữ văn	QHS06	
599	Lường Anh Hối	25-11-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206	
600	Lò Văn Long	30-11-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	
601	Chang Thế Mạnh	06-03-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm nghệ thuật Trung ương	SP Âm nhạc	7140221	ĐH Sư phạm HN	SP Âm nhạc	7140221	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	
602	Nguyễn Thị Nga	23-09-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Thủ đô HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
603	Đinh Kim Ngọc	9/16/2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208				
604	Mạc Thị Nhi	24-12-2007	K51 C3	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
605	Vi Thị Kim Oanh	18-02-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Lịch sử địa lý	QHS08	
606	Trần Hoàng Minh Quân	26-05-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm HN	GDTC	7140206	
607	Hoàng Minh Quang	10-08-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
608	Đinh Thị Hà Quyên	07-02-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Thủ đô HN	GDTH	7140202	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDMN	QHS09	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
609	Sùng Lao Sang	01-10-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
610	Thào Thị Sù	22-06-2006	K51 C3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Vinh	SP Lịch sử	7140218	
611	Nông Văn Tài	17-04-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	Tâm lý học	7310401	
612	Nguyễn Thu Thùy	15-07-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN	Giáo dục chính trị	7140205	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
613	Bùi Việt Trinh	27-08-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	
614	Ma Văn Tuấn	21-11-2007	K51 C3	ĐH Y HN	Tâm lý học	7310401	ĐH Sư phạm HN	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	
615	Hà Công Vũ	28-04-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	
616	Dương Văn Vương	09-11-2007	K51 C3	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	
617	Giàng A Cúc	22-09-2006	K51 C4	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm HN	GDQPAN	7140208	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	
618	Bùi Duy Cương	20-04-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
619	Điền Thị Đào	25-06-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	GDMN	7140201	
620	Lăng Thùy Dung	06-11-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	
621	Ma Đình Duy	20-01-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Lịch sử	QHX08	
622	Bùi Việt Hà	29-05-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	
623	Hà Thị Thu Hiền	25-08-2007	K51 C4	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	
624	Lục Thị Hiệp	12-05-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	
625	Poông Thị Hoài	08-04-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Tây Bắc	SP Ngữ văn	7140217	
626	Nông Thị Lanh	30-06-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
627	Hoàng Mùi Nái	21-03-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	

Stt	Họ và Tên		Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
					Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
628	Mùi Văn	Nhật	21-09-2007	K51 C4	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐHTHái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	
629	Sùng Thị	Quyên	25-05-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐHTHái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	
630	Trần Thị Hồng	Quyên	10-08-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm - ĐHTHái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐHTHái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	
631	Giàng A	Thái	15-08-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐHTHái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	
632	Quảng Văn	Thái	22-09-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm - ĐHTHái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Lịch sử	QHX10				
633	Triệu Phương	Thảo	12-08-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐHTHái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	
634	Triệu Văn	Tuấn	07-07-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208							
635	Thùng Văn	Tùng	02-02-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐHTHái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	
636	Lò Thế	Vinh	20-09-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208							
637	Triệu Anh	Vũ	04-07-2007	K51 C4	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐHTHái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	
638	Luân Thị Khánh	Chi	16-12-2007	K51 C5	HV Ngoại giao	Trung quốc học	HQT08-4	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	
639	Lò Thị	Hoa	01-08-2007	K51 C5	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
640	Lương Lục Thanh	Hoài	18-08-2007	K51 C5	Khoa học liên ngành và nghệ thuật - ĐHQGHN	QL giải trí và sự kiện	7349002	ĐH Văn hóa HN	Tổ chức sự kiện VH	7229042D	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	SP Lịch sử địa lý	QHS08	
641	Dương Thị	Huế	25-02-2007	K51 C5	ĐH Sư phạm - ĐHTHái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	
642	Triệu Xuân	Mai	13-08-2007	K51 C5	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	GDMN	QHS09	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	
643	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	18-08-2007	K51 C5	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	SP Lịch sử	QHS07	
644	Hoàng Thị Ngọc	Anh	23-10-2005	K51 C6	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐHTHái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
645	Bùi Thị Hải	Bình	17-01-2007	K51 C6	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Văn hóa HN	Tổ chức sự kiện VH	7229042C	
646	Hoàng Thị Quỳnh	Châm	13-02-2007	K51 C6	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Thủ đô HN	SP Lịch sử	7140218	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
647	Hoàng Quỳnh Chi	27-06-2007	K51 C6	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	
648	Nguyễn Hoàng Chương	30-05-2007	K51 C6	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
649	Đoàn Hương Giang	25-11-2007	K51 C6	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	Giáo dục QP và AN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	
650	Lò Thu Hà	16-07-2007	K51 C6	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
651	Triệu Thị Mến	24-05-2007	K51 C6	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN	Giáo dục QP và AN	7140208	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	
652	Vương Đức Nam	09-09-2007	K51 C6	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
653	Nguyễn Thị Kiều Oanh	7/16/2007	K51 C6	ĐH Sư phạm HN	GDCD	7140204	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	GDMN	QHS09	
654	Bùi Thị Xuân Phương	25-11-2007	K51 C6	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	GDMN	QHS09	
655	Sùng Seo Sầu	01-02-2007	K51 C6	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Thủ đô HN	SP Lịch sử	7140218	
656	Giàng A Tiến	27-03-2007	K51 C6	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	
657	Lò Thị Huyền Trang	25-11-2006	K51 C6	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	
658	Lường Văn An	11-11-2007	K51 C7	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
659	Hoàng Thị Thu Diễm	05-07-2007	K51 C7	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	
660	Diệp Vương Hùng	07-12-2007	K51 C7	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218				
661	Ma Thị Hường	12-09-2007	K51 C7	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	
662	Bế Xuân Lộc	06-01-2007	K51 C7	ĐH Luật HN	Luật kinh tế	7380107	HV Ngoại giao	Ngôn ngữ Trung	HQT08-04	ĐH Văn hóa HN	Lữ hành, hướng dẫn du lịch	7810101B	
663	Đình Phúc Lợi	28-05-2007	K51 C7	ĐH Sư phạm HN	Giáo dục QP và AN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	
664	Lường Thị Quỳnh Lưu	18-05-2007	K51 C7	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201				
665	Cháo Tả Mây	30-01-2007	K51 C7	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
666	Vi Thị Quyên	16-05-2007	K51 C7	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	ĐH Tân Trào	GDTH	7140202	Phân hiệu ĐH Thái Nguyên tại Hà Giang	GDTH	7140202	
667	Lường Thị Mai Quỳnh	01-08-2007	K51 C7	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	
668	Bàn Thừa Sơn	12-04-2007	K51 C7	ĐH Sư phạm HN 2	Giáo dục QP và AN	7140208	ĐH Sư phạm TDTT HN	Giáo dục QP và AN	7140208	ĐH Sư phạm TDTT HN	GDTC	7140206	
669	Ma Thị Thảo	21-01-2006	K51 C7	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	
670	Nông Thuỳ Trâm	09-01-2007	K51 C7	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Sư phạm HN	GDMN-SP Tiếng Anh	7140201K	ĐH Thủ đô HN	SP Ngữ văn	7140217	
671	Lò Thị Thanh Trúc	8/18/2005	K51 C7	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
672	Đặng Thành Văn	25-04-2007	K51 C7	ĐH Sư phạm HN	Giáo dục QP và AN	7140208	ĐH Sư phạm HN 2	Giáo dục QP và AN	7140208	ĐH Giáo dục - ĐHQG HN	SP Lịch sử địa lý	QHS08	
673	Mùi Thị Cúc	1/25/2007	K51 C8	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	
674	Lường Lương Tiến Đạt	28-09-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	
675	Giàng A Dũng	02-10-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	
676	Đinh Thị Hương Giang	03-09-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	ĐH Hùng Vương	SP Ngữ văn	7140217	
677	Bùi Đức Huân	13-01-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	HV Hành chính và quản trị công	XD Đảng và CQNN	7310202				
678	Hoàng Thu Huyền	16-06-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	GD chính trị	7140205	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	
679	Bế Thị Khánh Linh	16-04-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	
680	Đàm Thị Hoa Linh	31-12-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	
681	Nguyễn Thị Kiều Linh	08-10-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	
682	Lò Thị Mai	04-04-2007	K51 C8	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	SP Ngữ văn	7140217	
683	Nông Thị Thu Ngân	17-05-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
684	La Thị Hồng Ngát	27-08-2007	K51 C8	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Báo chí	QHX01	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
685	Triệu Văn Quân	25-03-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	
686	Thào Seo Thắng	04-03-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
687	Quách Thị Thuý	11-09-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
688	Đình Ngọc Trâm	30-10-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	
689	Mông Thị Tố Uyên	31-07-2007	K51 C8	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	
690	Nguyễn Quỳnh Anh	04-12-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	
691	Giàng A Chung	12-02-2007	K51 C9	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Ngữ văn	QHS06	ĐH Văn hóa HN	Báo chí	7320101	HV Hành chính và QT công	QT DVDL và LH	7810103	
692	Sùng A Đăng	07-01-2007	K51 C9	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	
693	Vi Chí Duẩn	10-05-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	Phân hiệu ĐH Thái Nguyên tại Hà Giang	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	
694	Đỗ Ngọc Hà	31-08-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Lịch sử địa lý	QHS08	
695	Dương Văn Huy	5/9/2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
696	Hoàng Duy Khánh	20-06-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
697	Lý Kỳ Lam	25-11-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	
698	Quảng Thị May	16-09-2007	K51 C9	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDMN	QHS9	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Thái Nguyên phân hiệu Hà Giang	GDTH	7140202	
699	Bế Thị Trà My	19-02-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	
700	Bản Hiếu Ngân	26-10-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	
701	Lò Minh Ngọc	21-05-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
702	Nông Thị Quỳnh Như	8/24/2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	Phân hiệu ĐH Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang	GDTH	7140202	
703	Dương Thị Minh Phương	09-01-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
704	Sùng A Pù	05-01-2007	K51 C9	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Lịch sử địa lý	QHS08	ĐH Thủ Đô HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	
705	Đình Anh Quân	12-09-2007	K51 C9	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	
706	Nguyễn Thị Như Quỳnh	13-07-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Hùng Vương	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Hùng Vương	GDMN	7140201	
707	Bạc Thị Thư	12-10-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	GDQPAN	7140208	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	SP Địa lý	7140219	
708	Hoàng Thị Thương	13/03/2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
709	Nguyễn Tuấn Tú	27-11-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Hùng Vương	SP Lịch sử địa lý	7140249	
710	Bùi Xuân Tùng	03-10-2005	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	GD chính trị	7140205	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
711	Đình Văn Tùng	30-03-2007	K51 C9	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
712	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	12-11-2007	K51C12	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	
713	Mùi Thị Bích	17-12-2007	K51C12	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
714	Nông Thị Hồng Chuyên	28-11-2007	K51C12	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	
715	Mông Văn Đạt	28-01-2007	K51C12	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206	ĐH Kiểm sát	Luật kiểm sát	DKS-KS1	
716	Hà Diệp Doanh	17-08-2007	K51C12	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	
717	Hoàng Quốc Khánh	04-11-2007	K51C12	ĐH Sư phạm TDTT HN	GDTC	7140206	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTC	7140206	
718	Hoàng Văn Lâm	05-10-2007	K51C12	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Thủ Đô HN	SP Lịch sử	7140218	
719	Hứa Thị Ly	02-09-2007	K51C12	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Thủ Đô HN	GDTH	7140202	ĐH Hùng Vương	GDTH	7140202	
720	Lãnh Thị Kim Ngân	12-01-2007	K51C12	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Lịch sử	QHX10	ĐH Văn hóa HN	Bảo tàng học	7320305	
721	Ma Thị Phương Thảo	05-09-2007	K51C12	ĐH Thủ Đô HN	GDTH	7140202	ĐH Kiểm sát	Luật kiểm sát	DKS-KS2	ĐH Tân Trào	GDTH	7140202	
722	Thắm Thị Thảo	09-04-2007	K51C12	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Thủ Đô HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Khoa học - ĐH Thái Nguyên	Trung Quốc học	7310612	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
723	Phan Thị Minh Thuý	09-02-2007	K51C12	ĐH Kiểm sát	Luật kiểm sát	DKS-KS2	ĐH Luật - ĐH QGHN	Luật	7380101	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	
724	Lân Thùy Trang	06-10-2007	K51C12	ĐH Thái Nguyên - Phân hiệu Hà Giang	GDTH	7140202	ĐH Văn hóa HN	QL văn hóa	7229042D	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	
725	Mông Thị Hồng Trú	01-01-2007	K51C12	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Tân Trào	GDTH	7140202	ĐH Khoa học - ĐH Thái Nguyên	Du lịch	7810103	
726	Lù Phương Anh	13-12-2007	K51C13	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Chính trị học	QHX02	HV Báo chí và tuyên truyền	XD Đảng và CQNN	7310202	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Triết học	QHX24	
727	Nguy Ngọc Anh	07-09-2007	K51C13	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Thủ Đô HN	GDTH	7140202	ĐH Tân Trào	GDTH	7140202	
728	Dương Yến Chi	08-09-2007	K51K51C13	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Luật - ĐH Quốc gia HN	Luật	7380101	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	
729	Đặng Thu Hoi	04-07-2007	K51C13	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Thủ Đô HN	GDTH	7140202	
730	Bùi Thị Hải Khuê	20-02-2007	K51C13	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Báo chí	QHX01	
731	Trương Ngọc Lam	24-11-2007	K51C13	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	Khoa học liên ngành và nghệ thuật HN - ĐH QGHN	QL giải trí và sự kiện	7349002	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Kinh tế quốc tế	7310106	
732	Nông Đàm Thảo Lan	27-05-2007	K51C13	ĐH Sư phạm HN	Lịch sử	7229010	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	
733	Hoàng Kim Ngân	16-04-2007	K51C13	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	SP tiếng Trung Quốc	7140234	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	
734	Ma Đức Nguyễn	09-07-2007	K51C13	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Lịch sử	QHS07	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	
735	Hoàng Thị Kim Nhung	06-09-2007	K51C13	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Thủ Đô HN	GDTH	7140202	
736	Hoàng Thị Phương Thảo	12-02-2007	K51C13	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Ngữ văn	QHS06	ĐH Thủ Đô HN	GDTH	7140202	
737	Hoàng Thang Vĩnh Thụy	12-11-2007	K51C13	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	
738	Hoàng Thị Thu Trang	15-03-2007	K51C13	ĐH Văn hóa HN	Lưu trữ HD viên du lịch	7810101B	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	HV Hành chính và QT công	Lưu trữ học	7320303	
739	Riêu Kiều Trang	21-07-2007	K51C13	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	
740	Vi Việt Bách	31-07-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Thủ Đô HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyễn vọng 1			Nguyễn vọng 2			Nguyễn vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
741	Thạch Thái Bảo	21-11-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Hùng Vương	GDTH	7140202	
742	Triệu Đức Du	01-03-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Hùng Vương	GDTH	7140202	
743	Hứa Huỳnh Đức	17-04-2007	K51C14	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218							
744	Đặng Thuỳ Dung	2/6/2007	K51C14	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Ngữ văn	QHS06	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Lịch sử	QHS07	HV Báo chí và tuyên truyền	Chính trị học chuyên ngành Truyền thông chính sách	538	
745	Nông Quốc Duy	28-02-2007	K51C14	ĐH Sư phạm TDTT HN	GDTC	7140206	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Lịch sử	QHX10	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	
746	Lò Thị Duyên	02-10-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Lịch sử	QHS07	
747	Nguyễn Hương Giang	05-03-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Ngữ văn	QHS06	
748	Nguyễn Thị Việt Hào	27-01-2007	K51C14	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Ngữ văn	QHS06	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	
749	Đinh Thị Huyền Hậu	03-12-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN	QLGD	7140114	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	
750	Lành Thị Hiệu	22-01-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Thủ Đô HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	
751	Trương Nguyễn Hùng	17-09-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	
752	Lâm Thị Thu Huyền	13-09-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Ngữ văn	QHS06	
753	Hoàng Thị Ngọc Lan	24-08-2007	K51C14	ĐH Văn hóa HN	Lữ hành HD du lịch	7810101B	ĐH Văn hóa HN	HD du lịch quốc tế	7810101C	ĐH Văn hóa HN	Quản trị kinh doanh du lịch	7810103A	
754	Hoàng Thị Liên	29-10-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	HV Báo chí và tuyên truyền	Lịch sử chuyên ngành LSĐ CSVN	7229010	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Tâm lý học	QHX21	
755	Lý Hoàng Long	20-08-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	GDTC	7140206	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Kinh tế quốc tế	7310106	ĐH Tài chính marketing	QTKD	7340101-TH	
756	Lường Thị Mộng	22-01-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Thủ đô HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	
757	Mã Thị Mai Phương	09-05-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Ngữ văn	QHS06	
758	Hoàng Ánh Trang	12-02-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Thủ đô HN	GDTH	7140202	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyễn vọng 1			Nguyễn vọng 2			Nguyễn vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
759	Nguyễn Phương Trinh	07-07-2007	K51C14	ĐH Hùng Vương	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Hùng Vương	GDMN	7140201	
760	Tô Kiều Trinh	22-12-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Hùng Vương	GDTH	7140202	HV Báo chí và tuyên truyền	Kinh tế chuyên ngành QL Kinh tế	527	
761	Lương Hiếu Vân	25-08-2007	K51C14	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Lịch sử	QHS07	ĐH Hùng Vương	GDTH	7140202	HV Báo chí và tuyên truyền	QLNN	532	
762	Nông Thị Thanh Vân	12-01-2007	K51C14	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Thủ đô HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	
763	Trần Hồng Ánh	25-09-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Đà Nẵng	GDTH	7140202	ĐH Tân Trào	GDTH	7140202	
764	Sùng A Dương	02-09-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD chính trị	7140205	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
765	Lã Ngọc Hà	18-08-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN	GD chính trị	7140205	ĐH Văn hóa HN	Luật	7380101	HV Báo chí và truyền truyền	Lịch sử ĐCS VN	7229010	
766	Nguyễn Đình Hải	02-03-2007	K51X	ĐH Thủ Đô HN	GD công dân	7140204	ĐH Sư phạm HN 2	GD công dân	7140204	ĐH Văn hóa HN	Báo chí	7320101	
767	Phàn A Hàng	21-03-2007	K51X	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD chính trị	7140205	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN 2	SP Lịch sử	7140218	
768	Vàng Thị Thu Hiền	28-07-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	GD công dân	7140204	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD chính trị	7140205	ĐH Tây Bắc	GD chính trị	7140205	
769	Lành Văn Kiên	03-12-2007	K51X	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	7140218	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	
770	Bạch Thuý Linh	13-05-2007	K51X	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Hùng Vương	SP Ngữ văn	7140217	
771	Thùng Diệu Linh	30-05-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	
772	Lý Thị Mỹ Phương	15-11-2007	K51X	ĐH Thủ Đô HN	SP Lịch sử	7140218	HV Báo chí và tuyên truyền	Lịch sử	7229010	ĐH Văn hóa HN	Báo chí	7320101	
773	Tòng Thị Phương Thảo	02-04-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử	7140218	
774	Xa Thu Thuý	21-02-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Hùng Vương	SP Ngữ văn	7140217	
775	Bùi Thị Cẩm Tú	08-06-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN	GD công dân	7140204	ĐH Hùng Vương	GDTH	7140202	HV Quản lý giáo dục	QT văn phòng	7340406	
776	Lò Thị Yên	28-10-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Thủ Đô HN	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	
777	Hoàng Hải Anh	19-06-2007	K51X	HV Hành chính và quản trị công	QT DVDL và LH	7810103	ĐH Sư phạm HN 2	GD công dân	7140204	ĐH Lâm nghiệp	Logistics và QL CCU	7510605	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
778	Nguyễn Đức Chung	21-07-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN	GD chính trị	7140205	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Hùng Vương	SP Ngữ văn	7140217	
779	Hoàng Thị Ngọc Diệp	20-11-2007	K51X	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD công dân	7140204	ĐH Thủ Đô HN	GD công dân	7140204	ĐH Sư phạm HN 2	GD công dân	7140204	
780	Tráng Lầu Gia	17-03-2007	K51X	ĐH Tây Bắc	GD chính trị	7140205	ĐH Sư phạm HN	GD công dân	7140204	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
781	Bùi Thị Khánh Huyền	01-06-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm HN	GD công dân	7140204	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
782	Mã Thị Ngọc Lan	01-10-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN	GD công dân	7140204	ĐH Sư phạm HN 2	GD công dân	7140204	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	
783	Phùng Thị Khánh Ly	03-03-2007	K51X	ĐH Thủ Đô HN	GD công dân	7140204	ĐH Sư phạm HN 2	GD công dân	7140204	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD công dân	7140204	
784	Phùng Thị Nga My	03-03-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	GD công dân	7140204	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD công dân	7140204	ĐH Thủ Đô HN	GD công dân	7140204	
785	Quách Thị Nguyệt Nga	14-09-2007	K51X	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD công dân	7140204	ĐH Thủ Đô HN	GD công dân	7140204	
786	Nguyễn Thị Kim Ngân	15-09-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD công dân	7140204	Phân hiệu ĐHTN tại tỉnh Hà Giang	GDTH	7140202	
787	Vũ Trí Nguyên	14-01-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN	GD chính trị	7140205	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
788	Bùi Thị Nhung	27-10-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Thủ Đô HN	GD công dân	7140204	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	
789	Lê Kim Phượng	30-12-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN	GD công dân	7140204	HV Thanh thiếu niên Việt Nam	Tâm lý học	7310401	HV Quản lý giáo dục	Tâm lý học GD	7310403	
790	Bàn Mùi Quỳnh	24-01-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	GD công dân	7140204	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	ĐH Tân Trào	GDMN	7140201	
791	Lầu Mí Súng	09-05-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN	GD chính trị	7140205	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
792	Sùng Văn Thanh	19-10-2007	K51X	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN 2	GD công dân	7140204	
793	Hà Phương Thảo	09-02-2007	K51X	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	Phân hiệu ĐHTN tại tỉnh Hà Giang	GDTH	7140202	
794	Lý Thị Thảo	17-02-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	GD công dân	7140204	ĐH Thủ Đô HN	GD công dân	7140204	HV Hành chính và quản trị công	Chính trị học	7310201	
795	Vương Quỳnh Trang	11/11/2007	K51X	ĐH Sư phạm HN 2	GD công dân	7140204	ĐH Thủ Đô HN	GD công dân	7140204	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	
796	Chu Thị Ánh Tuyết	04-06-2007	K51X	ĐH Sư phạm HN	GD công dân	7140204	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử địa lý	7140249	ĐH Tây Bắc	QT DVDL và LH	7810103	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
797	Bùi Thị Thanh Xuân	01-01-2007	K51X	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	7140219	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	7140219	ĐH Sư phạm HN	GD công dân	7140204	
798	Vương Quốc Anh	25-07-2007	K51D1	ĐH Ngoại thương	CTTC Kinh tế đối ngoại	KTEH 1-1	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế quốc tế	7310106	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 1	73402011	
799	Hoàng Gia Bảo	16-10-2007	K51D1	HV Tài chính	Marketing	7340115	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	TM07	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	VH và truyền thông xuyên quốc gia	7220212Q TD	
800	Hoàng Yến Chi	22-08-2007	K51D1	ĐH Ngoại thương HN	Tài chính - ngân hàng	TCHH1.2	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng	73402011	ĐH Giáo thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	
801	Trần Linh Chi	17-01-2007	K51D1	ĐH Ngoại thương HN	Kế toán	KTKH1-1	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 2	73402012	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp, kế toán công	7340301	
802	Ninh Thị Chúc	22-07-2007	K51D1	ĐH Thương mại	Logistics và QLCCU	TM17	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	ĐH Hàng hải	Logistics và QLCCU	D407	
803	Hà Thị Ngọc Doanh	08-07-2007	K51D1	ĐH Sư phạm HN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Công nghiệp HN	Ngôn ngữ học	7229020	
804	Nguyễn Thị Thuý Dung	03-04-2007	K51D1	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng anh	7140231	
805	Triệu Thị Lâm Giang	12-08-2007	K51D1	ĐH Sư phạm HN 2	Tâm lý học giáo dục	7310403	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	
806	Mùi Thị Huế	17-11-2007	K51D1	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG HN	Ngôn ngữ Anh	7220201	
807	Hoàng Văn Hưng	08-11-2007	K51D1	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	ĐH Thương mại	Hệ thống thông tin quản lý	TM22	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 1	73402011	
808	Ma Kiên Gia Khánh	29-06-2007	K51D1	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Kiểm sát HN	Luật kiểm sát	DKS-KS1	HV Tài chính	Luật kinh doanh	7380101	
809	Vì Ngọc Lan	18-03-2007	K51D1	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Tây Bắc	SP Toán	7140231	
810	Bùi Thị Phương Linh	28-11-2007	K51D1	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HQT01	HV Báo chí và tuyên truyền	Truyền thông đại chúng	7320105	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG HN	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	
811	Vàng Thị Lý	25-02-2007	K51D1	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG HN	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	
812	Nông Thị Khánh My	15-04-2007	K51D1	ĐH Kinh tế quốc dân	Marketing	7340115	ĐH Thương mại	QTKD	TM01	Khoa học liên ngành và nghệ thuật - ĐHQG HN	Quản trị thương hiệu	7349001	
813	Đàm Thanh Hải Ngân	27-01-2006	K51D1	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 2	73402012	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 3	73402013	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 1	73402011	
814	Nông Bích Ngọc	03-08-2007	K51D1	ĐH Văn hóa HN	Văn hoá truyền thống	7229040B	HV Báo chí và tuyên truyền	Truyền thông đa phương tiện	7320104	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Truyền thông đa phương tiện	7320104	
815	Hoàng Thu Nhân	10-10-2007	K51D1	ĐH Kinh tế quốc dân	Kế toán	7340301	HV Tài chính	Kế toán	7340301	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử (Kinh danh số)	TM30	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
816	Cà Thị Oanh	05-08-2007	K51D1	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử (Kinh danh số)	TM30	ĐH Thương mại	Hệ thống thông tin quản lý	TM31	ĐH Văn hóa HN	Lữ hành, hướng dẫn du lịch	7810101B	
817	Hà Nhật Quang	18-07-2007	K51D1	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	ĐH Giao thông vận tải	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Giao thông vận tải	Kinh tế vận tải	7840104	
818	Hứa Thị Ngọc Quỳnh	13-06-2007	K51D1	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 2	73402012	ĐH Thương mại	Marketing (thương mại)	TM07	ĐH Kinh tế quốc dân	Kế toán	7340301	
819	Teo Văn Sáng	09-06-2007	K51D1	ĐH Sư phạm HN 2	Giáo dục QP và AN	7140208	ĐH Thủy lợi	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7510303	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	
820	Trần Phương Thảo	07-06-2007	K51D1	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Luật - ĐH QGHN	Luật	7380101	ĐH Ngoại thương	Luật	LAWH1.1	
821	Nông Anh Thơ	16-04-2007	K51D1	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	
822	Nguyễn Đình Triết	05-03-2007	K51D1	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Kinh tế quốc tế	7310106	ĐH Thương mại	Kinh doanh quốc tế	TM19	HV Tài chính	Trí tuệ nhân tạo trong tài chính	7480201	
823	Dương Thị Ánh Tuyết	22-01-2007	K51D1	ĐH Thương mại	Logistics và QLCCU	TM06	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	HQT05	ĐH Công nghiệp HN	Tài chính - ngân hàng	7340201	
824	Đàm Thị Hải Yến	21-08-2007	K51D1	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDMN	7140201	HV Ngân hàng	Ngân hàng	Bank 201	
825	Đường Hải Anh	01-10-2007	K51D2	HV Nông nghiệp VN	QL đất đai	7850103	ĐH Nông lâm	QL đất đai	7850103	ĐH Công nghệ thông tin và truyền thông - ĐH Thái Nguyên	CNTT	7480201	
826	Hoàng Thuỳ Chi	12-12-2007	K51D2	ĐH Kinh tế quốc dân	Thương mại điện tử	7340122	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 1	73402011	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	TM28	
827	Mã Bích Diệp	04-10-2007	K51D2	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	
828	Nông Thị Dịu	01-02-2007	K51D2	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm HN	GDTH - SP Tiếng anh	7140202K	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng anh	7140231	
829	Mùa Thị Hạnh	03-02-2007	K51D2	ĐH Sư phạm HN	GDTH - SP Tiếng anh	7140202K	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng anh	7140231				
830	Hà Thị Huyền	18-09-2007	K51D2	ĐH Sư phạm HN	GDTH - SP Tiếng anh	7140202K	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HQT01	ĐH Tây Bắc	SP Tiếng anh	7140231	
831	Trần Đăng Khôi	23-09-2007	K51D2	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HQT01	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231				
832	Bùi Thị Huyền Kim	14-02-2007	K51D2	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Hùng Vương	GDTH	7140202	
833	Đinh Thị Ngọc Ly	19-11-2006	K51D2	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Văn hóa HN	QL di sản VH	7229042B	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
834	Đoàn Khánh Ly	02-01-2007	K51D2	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán	7140209	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin	7140210	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	7340122	
835	Nguyễn Võ Nhật Minh	14-12-2007	K51D2	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Luật - ĐH QGHN	Luật	7380101	HV Tài chính	Luật kinh doanh	7380101	
836	Lê Vi Nguyễn	30-08-2007	K51D2	ĐH Sư phạm HN	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201				
837	Nguyễn Kiều Oanh	11-05-2007	K51D2	HV Báo chí và tuyên truyền	Báo chí, chuyên ngành quay phim truyền hình	606	Trường khoa học liên ngành và nghệ thuật	QL giải trí và sự kiện	7349002	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Báo chí	7320101	
838	Hoàng Ngọc Phượng	25-11-2007	K51D2	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Sư phạm HN	Ngôn ngữ Anh	7220201	
839	Phùng Mỹ Sinh	05-12-2007	K51D2	ĐH Sư phạm HN	GDTH - SP Tiếng anh	7140202K	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Tây Bắc	SP Tiếng anh	7140231	
840	Phương Tấn Tài	27-10-2007	K51D2	ĐH Sư phạm HN	GDTH - SP Tiếng anh	7140202K	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh	7220201	
841	Bùi Tuấn Thành	22-11-2007	K51D2	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm HN	Ngôn ngữ Anh	7220201	HV Ngân hàng	NN Anh tài chính ngân hàng	FL01	
842	Sầm Thị Thơm	22-06-2007	K51D2	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Tân Trào	GDTH	7140202	ĐH Hạ Long	SP Tiếng anh	7140231	
843	Lờ Thị Xây	24-10-2007	K51D2	ĐH Sư phạm HN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Sư phạm HN 2	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	
844	Bế Lương Xuân	19-10-2007	K51D2	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	
845	Hà Hoàng Anh	06-08-2007	K51D3	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp	7340301QT.02.01	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	
846	Hoàng Ngọc Anh	07-04-2007	K51D3	ĐH Thủ đô	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	
847	Lục Tuấn Anh	13-12-2007	K51D3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	HV Tài chính	Luật kinh doanh	7460108	
848	Mông Thị Quỳnh Chi	19-04-2006	K51D3	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	SP tiếng Trung Quốc	7140234	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	ĐH Sư phạm HN 2	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	
849	Lý Công Chúc	14-08-2007	K51D3	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	ĐH Thái Nguyên phân hiệu tại Hà Giang	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	
850	Hoàng Hải Đăng	05-07-2007	K51D3	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	
851	Lù Thị Hà	30-06-2007	K51D3	ĐH Sư phạm HN	GDTH - SP Tiếng anh	7140202K	ĐH Thủ đô	GDMN	7140201	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Logistics và QLCCU	7340101-LOG	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
852	Triệu Thị Thúy Hiền	19-10-2007	K51D3	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 2	73402012	
853	Hà Đức Hiệp	22-10-2007	K51D3	HV Tài chính	Hải quan và logistics	7340201QT 01.06	ĐH Hàng hải	Logistics và QLCCU	D407	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 1	73402011	
854	Triệu Thị Huế	01-10-2007	K51D3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	
855	Kiềm Thị Thu Hương	05-01-2007	K51D3	ĐH Sư phạm HN	GDTC	7140206	ĐH Sư phạm HN 2	GD QP và AN	7140208	HV Tài chính	Marketing	7340115	
856	Cáo Thị Bích Hường	21-05-2007	K51D3	ĐH Hoa Lư	GDTH	7140202	ĐH Thái Nguyên phân hiệu tại Hà Giang	GDTH	7140202	ĐH Hải Dương	GDTH	7140202	
857	Trương Đình Khải	01-10-2007	K51D3	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Toán học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	
858	Vi Bảo Khanh	05-12-2007	K51D3	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Bách khoa HN	QTKD	EM3	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế quốc tế	7310106	
859	Hoàng Thị Thuý Kiều	17-10-2007	K51D3	ĐH Thương mại	QTKD	7340101	HV Tài chính	QTKD	7340101	ĐH Mở HN	QTKD	7340101	
860	Nguyễn Nông Khánh Lâm	16-11-2007	K51D3	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Thủ đô	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	
861	Toán Bảo Lệ	12-03-2007	K51D3	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	7340201	ĐH Luật HN	Luật	7380101	HV Báo chí và tuyên truyền	Công tác XH	7760101	
862	Lưu Thị Ái Liên	09-04-2007	K51D3	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Thương mại	Kế toán doanh nghiệp	TM12	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh	7220201	
863	Nông Phương Linh	10-12-2007	K51D3	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Hùng Vương	SP Tiếng anh	7140231	
864	Trần Lê Không Lượng	27-09-2007	K51D3	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Công nghệ đa phương tiện	7329001	ĐH Kinh tế quốc dân	CNTT	7480201	ĐH Kinh tế kỹ thuật công nghiệp	CNTT	7480201D KK	
865	Mã Khánh Ly	05-03-2007	K51D3	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	7220201	
866	Bàn Thị Ngân Nga	29-05-2007	K51D3	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	HQT05	ĐH Thương mại	Marketing	TM07	HV Tài chính	Marketing	7340115	
867	Trần Lê Yến Nhi	20-01-2007	K51D3	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HQT01	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Thương mại	Marketing	TM07	
868	Ma Văn Quang	18-07-2007	K51D3	ĐH Giao thông vận tải	QL xây dựng	7580302							
869	Thắm Đức Thái	22-04-2007	K51D3	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm HN	SP Âm nhạc	7140221	ĐH Sư phạm HN	Tâm lí học	7310401	
870	Lý Diệu Thảo	6/4/2007	K51D3	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 2	73402012	HV Ngoại giao	Kinh tế quốc tế	HQT03	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Kinh tế	7310101	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
871	Triệu Thị Thêm	07-06-2007	K51D3	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	
872	Nguyễn Ngọc Thuận	08-12-2007	K51D3	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Báo chí	QHX01	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Hà Nội	Truyền thông đa phương tiện (day bằng tiếng anh)	7320104	
873	Lê Anh Tuấn	24-04-2007	K51D3	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	HV Ngân hàng	Kiểm toán	ACT04	ĐH Vinh	GDTH	7140202	
874	Lương Hùng Anh	19-10-2007	K51D4	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Tây Bắc	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng anh	7140231	
875	Ma Ích Diện	5/23/2006	K51D4	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Thủ đô HN	Ngôn ngữ Anh	7220201	
876	Hoàng Việt Đức	28-10-2007	K51D4	ĐH Luật HN	Luật kinh tế	7380107	HV Thanh thiếu niên VN	Kinh tế	7310101	HV Thanh thiếu niên VN	QL nhà nước	7310205	
877	Vàng Thị Ngọc Hà	05-09-2007	K51D4	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	
878	Phùng Thị Thu Hằng	06-02-2007	K51D4	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Luật HN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Luật HN	Luật kinh tế	7380107	
879	Chu Mai Hạnh	19-08-2007	K51D4	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 1	73402011	HV Ngoại giao	Kinh doanh quốc tế	HQT06	ĐH Thương mại	Kinh tế quốc tế	TM21	
880	Nguyễn Trung Hậu	8/11/2007	K51D4	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Giao thông vận tải	QL đô thị và công trình	7580106	ĐH KHTN - ĐH QGHN	QL đất đai	QHT12	
881	Nông Thu Hoài	22-05-2007	K51D4	ĐH Vinh	GDTH	7140202	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	
882	Đào Quang Huy	09-07-2006	K51D4	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm HN	Giáo dục QP và AN	7140208	ĐH Sư phạm HN	GDTC	7140206	
883	Hoàng Thị Kim Liên	12-03-2007	K51D4	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Ngôn ngữ học	QHX12	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	
884	Nguyễn Đức Mạnh	27-08-2007	K51D4	ĐH Sư phạm HN	GDTH - SP Tiếng anh	7140202K	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	7220201	
885	Mùi Thị Trà My	11-12-2007	K51D4	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Luật - ĐH QGHN	Luật	7380101	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	
886	Vi Kim Ngân	25-07-2007	K51D4	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Sư phạm HN	GDMN	7140201	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 3	73402013	
887	Sầm Thảo Nhi	23-02-2007	K51D4	ĐH Luật HN	Luật thương mại quốc tế	7380109	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Kinh tế	7310101	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Marketing	7340115	
888	Đỗ Thị Nhung	10-01-2007	K51D4	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HQT01	
889	Lê Thảo Phương	13-10-2007	K51D4	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDMN	QHS09	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	QHS10	ĐH Thủ đô HN	GDMN	7140201	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
890	Đỗ Quyên	30-11-2007	K51D4	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Tân Trào	GDTH	7140202	
891	Phan Danh Thái	25-07-2007	K51D4	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	ĐH Sư phạm HN	Ngôn ngữ Anh	7220201	
892	Dương Phương Thảo	29-08-2007	K51D4	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp, kế toán công	7340301	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 1	73402011	
893	La Phương Thảo	20-10-2007	K51D4	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HQT01	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Hàn quốc học	QHX08	
894	Quách Thị Ngọc Thiện	28-12-2005	K51D4	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Lao động xã hội	Ngôn ngữ Anh	7220201	
895	Đàm Đình Thuận	25-10-2007	K51D4	ĐH Công nghiệp HN	CN kỹ thuật ô tô	7510205	ĐH Sư phạm HN	SP Âm nhạc	7140221	ĐH Sư phạm HN	GDTC	7140206	
896	Lao Bảo Trâm	13-06-2007	K51D4	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	
897	Hà Kiều Trinh	20-10-2007	K51D4	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	ĐH Luật HN	Luật thương mại quốc tế	7380109	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 1	73402011	
898	Bùi Thị Kiều Uyên	22-07-2007	K51D4	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	
899	Vàng Thị Vế	19-01-2007	K51D4	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	7140202	
900	Dương Thị Tường Vi	27-07-2007	K51D4	HV Tài chính	Digital marketing	7340115	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật điện	7520201	ĐH Công nghiệp HN	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	
901	Vương Quang Vũ	16-11-2007	K51D4	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	CNTT	7480201	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	SP Tiếng anh	7140231	
902	Chu Thị Hải Yến	04-11-2007	K51D4	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	
903	Chung Hải Yến	21-09-2007	K51D4	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Quan hệ công chúng	QHX15	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 2	73402012	HV Báo chí và tuyên truyền	Chính trị học chuyên ngành Tư tưởng HCM	533	
904	Lục Kiều Chinh	10-01-2007	K51D5	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	7220201	HV Báo chí và tuyên truyền	Quan hệ quốc tế	610	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng anh	7140231	
905	Hoàng Duy Đông	21-05-2007	K51D5	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Trung quốc (Tiếng trung thương mại)	TM40	ĐH Mở HN	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	ĐH Công nghiệp HN	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	
906	Đình Anh Đức	03-09-2007	K51D5	ĐH Thủ đô	GDTH	7140202	ĐH Mở HN	CNTT	7480201	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Điều dưỡng	7720301	
907	Phản Đức Duy	12-01-2007	K51D5	ĐH Thương mại	Logistics và QLCCU	TM17	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh thương mại)	TM33	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
908	Nông Hồng Hạnh	18-11-2005	K51D5	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	ĐH Ngoại thương	Ngôn ngữ Trung quốc	NNTH1-1	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HQT01	
909	Trần Thuý Hiền	25-09-2007	K51D5	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Trung quốc	TM40	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và QLCCU	7510605	
910	Vương Quốc Huân	14-10-2007	K51D5	ĐH Ngoại ngữ - ĐHTHái Nguyên	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	ĐH Mỏ - Địa chất	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	HV Ngoại giao	Trung quốc học	HQT08-04	
911	Bùi Ngọc Huyền	20-03-2007	K51D5	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	
912	Hoàng Phương Lan	25-11-2007	K51D5	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN	Kinh tế quốc tế	7310106	ĐH Luật - ĐHQGHN	Luật thương mại quốc tế	7380109	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 1	73402011	
913	Nguyễn Khánh Ly	17-02-2007	K51D5	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Sư phạm HN	GDTH - SP Tiếng anh	7140202K	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	7220201	
914	Nông Thị Cẩm Ly	06-08-2007	K51D5	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 1	73402011	
915	Khà Thị Huyền My	15-05-2006	K51D5	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Thủ đô HN	QLGD	7140114	HV Quản lí giáo dục	Tâm lí học GD	7310403	
916	Hoàng Bảo Ngọc	24-06-2007	K51D5	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Thương mại	Marketing thương mại	TM07	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp, kế toán công	7340301	
917	Nguyễn Yến Ngọc	11-03-2007	K51D5	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	SP Ngữ văn	QHS06	ĐH Y dược - ĐHTHái Nguyên	Điều dưỡng	7720301	
918	Hoàng Gia Nhi	03-09-2007	K51D5	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp, kế toán công	7340301TO ULON	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán công)	TM14	HV Hành chính và QT công	Quản trị nhân lực	7340404 - Hà Nội	
919	Phương Thảo Nhi	26-11-2007	K51D5	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 2	73402012	ĐH Thương mại	Kế toán doanh nghiệp	TM12	ĐH Luật HN	Luật kinh tế	7380107	
920	Trương Yến Nhi	12-11-2007	K51D5	ĐH Kinh tế quốc dân	Thương mại điện tử	7340122	ĐH Thương mại	Marketing	7340115	HV Tài chính	Luật kinh doanh	7380101	
921	Triệu Quốc Bảo Ninh	30-07-2007	K51D5	ĐH Luật - ĐHQGHN	Luật	7380101	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	HV Ngoại giao	Ngôn ngữ Anh	HQT02	
922	Phùng Triệu Kiều Oanh	21-05-2007	K51D5	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	HV Ngoại giao	Ngôn ngữ Anh	HQT02	ĐH Thương mại	Tài chính - ngân hàng (Tài chính công)	TM26	
923	Lâm Thị Như Quỳnh	07-02-2007	K51D5	ĐH Thương mại	Kinh tế quốc tế	TM21	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	
924	Vừ Thị Sinh	08-11-2007	K51D5	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Ngoại ngữ - ĐHTHái Nguyên	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Công nghiệp HN	Marketing	7340115	
925	Giảng Thị Su	23-12-2007	K51D5	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	ĐH Hùng Vương	Ngôn ngữ Trung quốc	7220204	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
926	Mông Văn Tâm	06-04-2007	K51D5	ĐH Thủ đô	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Tây Bắc	SP Ngữ văn	7140217	HV Báo chí và tuyên truyền	XD Đảng và CQNN	7310202	
927	Lý Thị Thảo	28-07-2007	K51D5	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Kinh tế phát triển	7310105	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp	7340301	ĐH Kinh tế quốc dân	Quản trị nhân lực	7340404	
928	Đinh Thị Quỳnh Trang	12-09-2007	K51D5	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	TM07	ĐH Thương mại	Marketing (Quản trị thương hiệu)	TM10	HV Tài chính	Marketing	7340115	
929	Hoàng Thị Thùy Trang	16-06-2007	K51D5	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng	7320108	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	TM28	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HQT01	
930	Trần Thanh Trang	01-02-2007	K51D5	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	SP Tiếng Hàn quốc	7140237	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220209	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Hàn quốc học	QHX26	
931	Lã Nhật Vinh	23-10-2007	K51D5	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Toán	QHS01	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Điều dưỡng	7720301	
932	Hoàng Hải Yến	13-02-2007	K51D5	ĐH Ngoại thương HN	CTCLC Kinh tế đối ngoại	KTEH2.1	HV Ngoại giao	Kinh doanh quốc tế	HQT06	HV Ngoại giao	Kinh tế quốc tế	HQT03	
933	Mông Thị Phương Anh	04-01-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng Anh	7140231	
934	Bản Thị Ánh	20-11-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tin học	7140209	ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	GDTH	7140202	
935	Ninh Quỳnh Chi	26-09-2007	K51D6	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Xây dựng HN	CNTT	7480201	ĐH Thương mại	Marketing số	TM09	
936	Nông Nguyệt Hà	29-09-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Luật HN	Luật	7380101	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng Anh	7140231	
937	Lê Hồng Hạnh	17-05-2007	K51D6	ĐH Ngoại thương	QT kinh doanh	QTKH 1.1	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 2	73402012	ĐH Sư phạm HN	GDTH-SP Tiếng Anh	7140202K	
938	Nông Thị Hoài	18-12-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
939	Hà Minh Hoàng	04-08-2007	K51D6	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Marketing	7340115	HV Hành chính và quản trị công	QLNN	7310205	ĐH Mỏ - Địa chất	CNTT	7480201	
940	Triệu Đình Ngọc Huyền	02-11-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	
941	Nguyễn Ngọc Khánh	09-11-2007	K51D6	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Thương mại)	TM33	ĐH Thương mại	Marketing số	TM09	ĐH Hùng Vương	Ngôn ngữ Anh	7220201	
942	Cà Diệu Linh	20-04-2007	K51D6	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GD chính trị	7140205	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	
943	Dương Thuý Linh	13-09-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	SP Tiếng Anh	7140231	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
944	Bàn Thiên Luân	12-09-2006	K51D6	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	SP Ngữ văn	7140217	
945	Lê Hoài Nam	05-05-2007	K51D6	ĐH Kinh tế quốc dân	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	ĐH Ngoại thương	CT CLC Kinh doanh quốc tế	KDQH2-1	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Kinh tế quốc tế	7310106	
946	Nguyễn Thị Nga	18-01-2007	K51D6	ĐH Ngoại thương	Kế toán	KTKH 1.1	ĐH Thương mại	Kiểm toán	TM15	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	
947	Lý Yến Ngọc	11-03-2006	K51D6	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Thủ đô HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	
948	Nông Quỳnh Như	26-11-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	SP Toán học	7140209	
949	Hoàng Hồng Nhung	23-03-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDMN	7140201	
950	Lò Vinh Quang	29-03-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN 2	SP Tin học	7140210	ĐH Tây Bắc	SP Toán học	7140209	ĐH Tây Bắc	SP Tin học	7140210	
951	Bế Nhật Khánh Quỳnh	10-11-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Luật HN	Luật kinh tế	7380107	HV Tài chính	Luật kinh doanh	7380101	
952	Trần Thị Hồng Sinh	16-09-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Thương mại	Tài chính - ngân hàng	TM24	
953	Hà Minh Tâm	04-08-2007	K51D6	ĐH Hà Nội	Truyền thông đa phương tiện	7320104	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Khoa học liên ngành và nghệ thuật - ĐH QGHN	QL Giải trí và sự kiện	7349002	
954	Chứng Hoàng Duy Thái	16-08-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	HV Ngoại giao	Ngôn ngữ Anh	7220201	
955	Nguyễn Quốc Thanh	13-08-2007	K51D6	ĐH Sư phạm HN 2	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Luật HN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Luật HN	Luật	7380101	
956	Nguyễn Phương Thảo	08-10-2007	K51D6	ĐH Kinh tế quốc dân	Marketing	7340115	ĐH Ngoại thương	CTTC Kinh tế đối ngoại - Thương mại quốc tế	KTEH 1.1	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Tài chính - ngân hàng	7340201	
957	Nguyễn Thanh Trúc	01-12-2007	K51D6	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế quốc tế	7310106	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Kinh tế quốc dân	Tài chính - ngân hàng	7340201	
958	Nguyễn Đồng Huy Tuấn	06-07-2007	K51D6	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế	7340120	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh	7220201	
959	Phùng Pà Văn	06-03-2007	K51D6	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	Ngôn ngữ Anh	7220201	
960	Lộc Nhật Vĩ	21-04-2007	K51D6	ĐH Ngoại thương	CTTC Kinh tế quốc tế	KTQH1.1	HV Tài chính	Marketing	7340115	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Kinh tế quốc tế	7310106	
961	Hoàng Thị An	24-04-2007	K51D7	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
962	Bùi Hoàng Anh	29-10-2007	K51D7	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GDTH	QHS10	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN 2	GDQPAN	7140208	
963	Bạch Thị Mỹ Chinh	20-04-2007	K51D7	ĐH Ngoại thương	CTTC Kinh tế đối ngoại - Thương mại quốc tế	KTEH 1.1	HV Tài chính	Marketing	7340115	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử (QT thương mại điện tử)	TM28	
964	Nông Tiến Đạt	18-02-2007	K51D7	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Sư phạm HN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Sư phạm - ĐHTH Thái Nguyên	SP Tiếng Anh	7140231	
965	Trần Ngọc Diệp	09-07-2007	K51D7	ĐH Sư phạm HN	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	
966	Lê Hoàng Hải Dương	21-02-2007	K51D7	HV Tài chính	Marketing	7340115	HV Công nghệ bưu chính viễn thông	CNTT	7480201	ĐH Kinh tế quốc dân	CNTT	7480201	
967	Lưu Quang Dương	08-09-2007	K51D7	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Lịch sử	QHX08	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Quan hệ công chúng	QHX15	HV Ngân hàng	Quản trị du lịch	BUS03	
968	Mê Thị Hà	03-01-2007	K51D7	ĐH Sư phạm HN 2	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDMN	7140201	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	
969	Lê Đức Hiếu	06-11-2007	K51D7	ĐH Sư phạm HN	Ngôn ngữ Anh	7220201	ĐH Thương mại	Marketing (số thương mại)	TM07	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	7220201	
970	Hoàng Thu Hường	01-04-2007	K51D7	ĐH Ngoại thương	Ngôn ngữ Anh	NNAH 1.1	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Anh	7220201	HV Ngoại giao	Ngôn ngữ Anh	HQT02	
971	Trương Thu Huyền	10-03-2007	K51D7	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	HV Ngoại giao	Trung Quốc học	HQT08-04	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng 1	73402011	
972	Hoàng Thị Bảo Khánh	27-12-2007	K51D7	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	HQT05	ĐH Thương mại	Kiểm toán	7340302	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	
973	Nguyễn Phương Lan	24-12-2007	K51D7	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	HV Tài chính	Kinh tế đầu tư	7310104	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế học (ngành Kinh tế)	7310101-1	
974	Lý Thùy Linh	09-03-2007	K51D7	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Công nghệ giao thông vận tải	CNTT	GTADCTT 2	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng 2	73402012	
975	Đàm Ngọc Mai	07-11-2007	K51D7	ĐH Luật HN	Luật kinh tế	7380107	ĐH Luật - ĐHQGHN	Luật kinh doanh	7380110	ĐH Kinh tế quốc dân	Luật kinh tế	7380107	
976	Đàm Quang Minh	26-01-2007	K51D7	ĐH Sư phạm HN	SP Toán (dạy bằng Tiếng Anh)	7140209K	ĐH Ngoại thương	CTTC Tài chính - ngân hàng	TCHH 1.1	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	7220201	
977	Nông Khánh Na	16-01-2007	K51D7	ĐH Luật - ĐHQGHN	Luật kinh doanh	7380109	HV Báo chí và truyền thông	QL hoạt động tư tưởng - văn hóa	530	ĐH Quản trị kinh doanh - ĐHQGHN	Marketing và truyền thông	7900102	
978	Trương Thị Thuý Ngân	07-08-2007	K51D7	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Sư phạm - ĐHTH Thái Nguyên	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Sư phạm - ĐHTH Thái Nguyên	GDTH	7140202	

Stt	Họ và Tên	Ngày sinh		Nguyên vọng 1			Nguyên vọng 2			Nguyên vọng 3			Ghi chú
				Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	Tên trường	Tên ngành	Mã ngành	
979	Hoàng Mùi Nhậ	02-08-2007	K51D7	ĐH Sư phạm HN	GDTH	7140202	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng Anh	7140231	ĐH Sư phạm HN 2	GDTH	7140202	
980	Hoàng Yển Nhi	29-05-2007	K51D7	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HQT01	HV Ngoại giao	Ngôn ngữ Anh	HQT02	ĐH Sư phạm HN	SP Tiếng Anh	7140231	
981	Mùa Thị Sinh	30-09-2007	K51D7	HV Tài chính	Luật kinh doanh	7380101	ĐH Luật - ĐH QGHN	Luật	7380101	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	LAW01	
982	Nguyễn Đức Thành	27-08-2007	K51D7	ĐH Kinh tế quốc dân	QL nhân lực	7340404	ĐH Công nghệ - ĐH QGHN	CNTT	7480201	ĐH Bách khoa HN	Tiếng Anh chuyên nghiệp Quốc tế	7220201	
983	Đàm Thị Thuỷ Trâm	28-11-2007	K51D7	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Đông phương học	7310608	
984	Lý Thị Hoài Trâm	05-11-2007	K51D7	ĐH Ngoại thương	Tiếng Anh thương mại	NNAH 1.1	HV Ngoại giao	Kinh doanh quốc tế	HQT06	ĐH Luật HN	Luật kinh tế	7380107	
985	Quan Tú Trang	30-04-2007	K51D7	ĐH Ngoại thương	Kinh tế đối ngoại	KTEH 1.1	HV Ngoại giao	Kinh doanh quốc tế	HQT06	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng 1	73402011	
986	Nguyễn Mạnh Thanh Tùng	07-02-2007	K51D7	ĐH Kinh tế quốc dân	Kiểm toán	7340302	ĐH Kinh tế quốc dân	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	HV Tài chính	Kiểm toán	7340302	
987	Vi Thị Vui	09-04-2007	K51D7	ĐH Sư phạm HN 2	SP Ngữ văn	7140217	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GDTH	7140202	ĐH Tây Bắc	GDTH	7140202	